



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



**Địa chỉ:** 2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**Số điện thoại:** 0292 381 0188

**Website:** [www.ctn-can Tho.com.vn](http://www.ctn-can Tho.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ**



01



04



05



03



02

## THÔNG TIN CHUNG

01

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

02

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
6. Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội của Công ty

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

03

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

04

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

05

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

06

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính kiểm toán



# 01



## ■ THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh & bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro



01

# Thông tin khái quát



<b>Tên giao dịch</b>	: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ
<b>Tên tiếng Anh</b>	: CANTHO WATER SUPPLY – SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt</b>	: CANTHOWASSCO
<b>Mã cổ phiếu</b>	: CTW
<b>Vốn điều lệ</b>	: 280.000.000.000 đồng
<b>Vốn đầu tư của CSH</b>	: 280.000.000.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	: 2A Nguyễn Trãi, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN</b>	: Số 1800155244 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/06/2004 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/07/2022.
<b>Điện thoại</b>	: 0292 381 0188
<b>Fax</b>	: 0292 381 0188
<b>Website</b>	: <a href="http://www.ctn-cantho.com.vn">www.ctn-cantho.com.vn</a>

## 02

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

Thời gian	Sự kiện
09/04/1927	Chính quyền tỉnh Cần Thơ và Công ty Điện nước Đông Dương (S.C.E.E-Pháp) đã ký Thỏa ước giao cho Công ty S.C.E.E Quyền đầu tư và khai thác Nhà máy nước Cần Thơ.
1931	Nhà máy xử lý nước hoàn chỉnh đầu tiên tại Công ty được đưa vào khai thác
13/03/1957	Nhà máy nước thứ 2 hoạt động với công suất ban đầu là 3.700 m <sup>3</sup> /ngày.
1965	Công quản Nhà máy nước Cần thơ được thành lập.
1972	Công quản Nhà máy nước được đổi tên thành Công ty Cấp thủy Cần Thơ.
1973	Công ty Cấp Thủy Cần Thơ đổi tên thành Trung tâm Cấp thủy CầnThơ
1975 - 1986	Công ty chuyển đổi 5 cơ quan chủ quản
1991	Công ty bàn giao Xí nghiệp Cấp nước Sóc Trăng do tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng.
1998	Đưa vào sử dụng NMN Cần Thơ 2, công suất 40.000 m <sup>3</sup> /ngày.
2002	Công ty tiếp nhận bộ phận thoát nước và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 2690/QĐ-CT.UB ngày 12/09/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Cần Thơ.
28/06/2004	Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 1924/QĐ - CT.UB thông qua chuyển đổi Công Thành công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ
2008	Công ty xây dựng Nhà máy nước Ba Láng, Q.Cái Răng, Tp.Cần Thơ. Đến năm 2012, Công ty thoái vốn và tư nhân hóa CTCP Cấp nước Cái Răng. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng thêm nhà máy nước (NMN) Hưng Phú. Bên cạnh đó thực hiện nâng công suất của các NMN: NMN Thốt Nốt, NMN Vĩnh Thạnh, NMN Cần Thơ 1.
29/10/2012	Công ty TNHH Cấp thoát nước Cần Thơ được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ. Khởi đầu với Nhà máy nước công suất 121.940 m <sup>3</sup> /ngày, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con.
01/07/2014	Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2 đã hoàn tất cổ phần hóa và chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần, phần vốn tại CTCP Cấp nước Cần Thơ 2 đã chuyển về UBND Tp. Cần Thơ quản lý và chính thức tách ra khỏi Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ.

Thời gian	Sự kiện
20/05/2015	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Cần Thơ đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 10.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 15.200 đồng/cổ phần.
25/06/2015	Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.
01/07/2015	Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, với mức vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng.
16/09/2015	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.
2016	Ngày 23/02/2016, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 14/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký là 28.000.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu và cấp mã chứng khoán cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là CTW. Ngày 30/09/2016: Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn UPCoM của cổ phiếu CTW với giá tham chiếu 11.500đ/CP.
2017	Công ty hợp nhất 02 công ty con là CTCP Cấp nước Trà Nóc và Công ty Cổ phần Cấp nước Ô Môn thành CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn.
2018	Công ty nâng công suất NMN Bông Vang từ 2.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 10.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.
2019 đến nay	UBND Tp.Cần Thơ đã thoái vốn Nhà nước tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 64% xuống còn 51%. Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và có sự tăng trưởng tốt. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch UBND thành phố giao. Lãnh đạo Công ty luôn chú trọng áp dụng và phát triển ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, tăng cường kiểm tra, giám sát, chống thất thu, thất thoát; quan tâm xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ, tay nghề cao; phát huy dân chủ; xây dựng tinh thần đoàn kết, từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

# 03 NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hiện nay, CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Thoát nước và xử lý nước thải

Cụ thể chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Mã ngành	Chi tiết ngành nghề
1	3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
2	4312	Chuẩn bị mặt bằng
3	3700	Thoát nước và xử lý nước thải
4	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
5	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
6	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu
7	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
8	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
9	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
10	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
11	4633	Bán buôn đồ uống
12	4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

STT	Mã ngành	Chi tiết ngành nghề
13	3511	Sản xuất điện
14	3512	Truyền tải và phân phối điện
15	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
16	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
17	4101	Xây dựng nhà để ở
18	4102	Xây dựng nhà không để ở
19	4291	Xây dựng công trình thủy
20	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
21	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
22		Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật)

# 03 NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

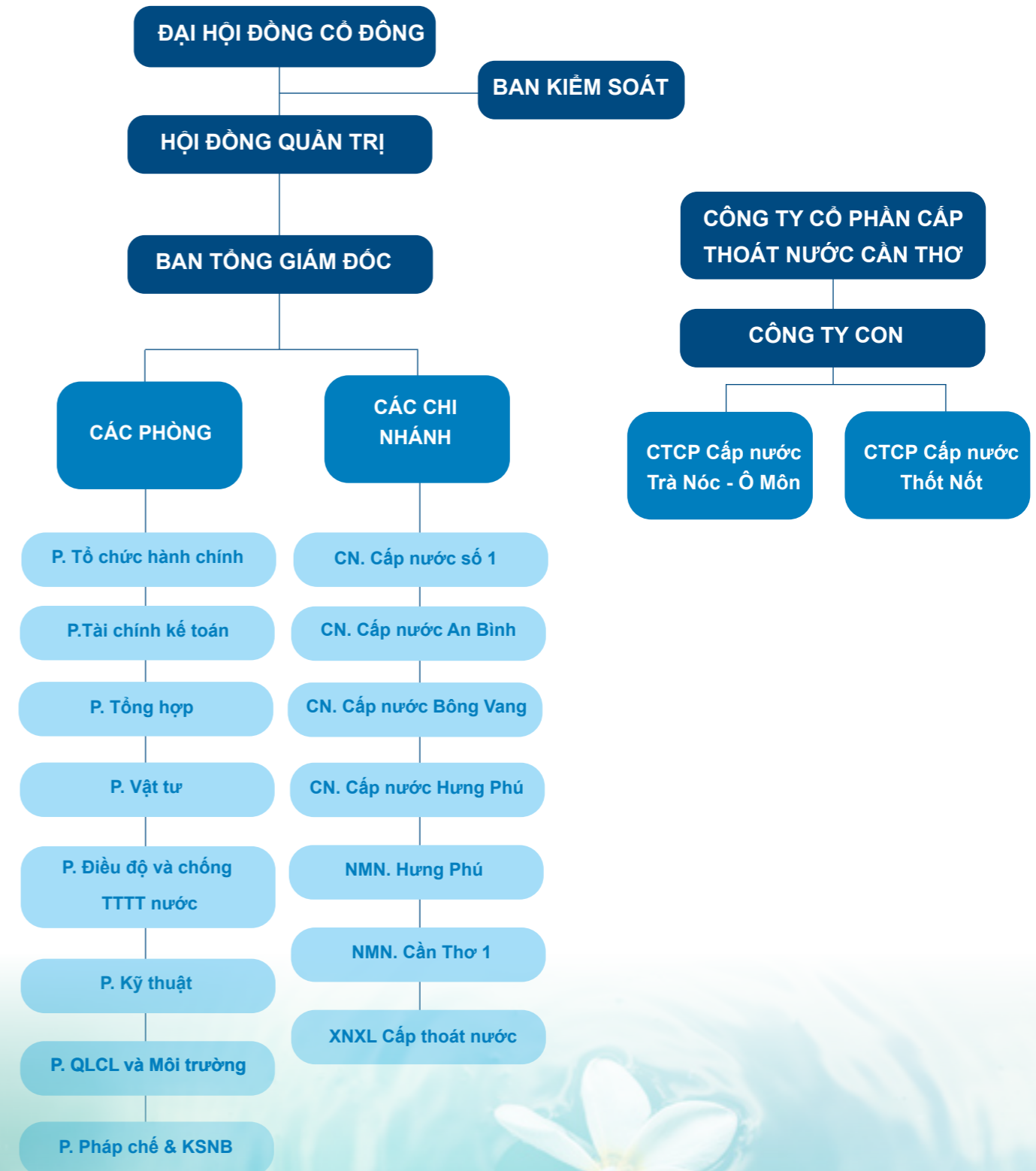
Chi nhánh/ Công ty	Địa bàn kinh doanh	Số điện thoại	Ghi chú
CTCP Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>KCN Trà Nóc 1 và 2, p.Trà Nóc, p.Thới An Đông - Q.Bình Thủy.</li> <li>P.Châu Văn Liêm, một phần các p.Thới Hòa, p.Phước Thới, p.Long Hưng, p.Thới Long - Q. Ô Môn.</li> <li>Thị trấn Thới Lai, một phần các xã Định Môn, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Đông Bình, Xuân Thắng - Huyện Thới Lai.</li> <li>Thị trấn Cờ Đỏ, một phần các xã Thạnh Phú, Thới Xuân - Huyện Cờ Đỏ.</li> </ul>	0292 3843 392	Công ty con
CTCP Cấp nước Thốt Nốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>Một số phường của quận Thốt Nốt và một số xã, thị trấn của huyện Vĩnh Thạnh.</li> </ul>	0292 3851 354	Công ty con
Chi nhánh Cấp nước số 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>55 Trần Văn Hoài, phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ</li> </ul>	0292 3839 946	Chi nhánh
Chi nhánh Cấp nước An Bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>302 – 304 AB1 KDC Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ</li> </ul>	0292 3914 757	Chi nhánh
Chi nhánh Cấp nước Hưng Phú	<ul style="list-style-type: none"> <li>52A2 Bùi Quang Trinh, Khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ</li> </ul>	0292 3837 565 - 0292 3736 232	Chi nhánh
Chi nhánh Cấp nước Bông Vang	<ul style="list-style-type: none"> <li>Số 17, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Tp.Cần Thơ</li> </ul>	0292 3933 329	Chi nhánh + Nhà máy
Nhà máy nước Cần Thơ 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>298 đường 30/4, phường Xuân Khánh, Q.NK, Tp.Cần Thơ</li> </ul>	0292 3783 532	Nhà máy
Nhà máy nước Hưng Phú	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khu vực Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Tp.Cần Thơ</li> </ul>	0292 3943 180	Nhà máy



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

04

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ được tổ chức, quản lý và hoạt động theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
  - Hội đồng quản trị
  - Ban kiểm soát
  - Ban Tổng Giám đốc
- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
  - Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  - Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của Công ty.
  - Ban Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ

04

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
<b>Công ty con</b>					
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Q.Ô Môn, Tp.Cần Thơ, Việt Nam.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	79.781.500.000 đồng	65,42%
2	Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	Số 392, Quốc lộ 91, P.Long Thạnh A, Q. Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ, Việt Nam.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	34.500.710.000 đồng	85,81%
<b>Công ty liên kết</b>					
1	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến (Cần Thơ) <i>(Hiện công ty đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế)</i>	Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ, Việt Nam.	Sản xuất, kinh doanh ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành Cấp thoát nước	10.000.000.000 đồng	30,00%

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

- CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ hướng đến định hướng phát triển bền vững, đảm bảo hoạt động của Công ty ko gây ảnh hưởng tiêu cực đối với môi trường và xã hội. Trong việc quản lý tài nguyên nước, Công ty đầu tư vào công nghệ mới, như hệ thống xử lý nước thải không gây hại đến môi trường, phát triển và áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quy trình cung cấp và xử lý nước, nhằm tối ưu hóa chi phí trong quy trình khai thác và sản xuất nước sạch.
- Hơn nữa, Công ty cũng đặt trọng tâm vào việc tổ chức các chương trình nâng cao nhận thức trong cộng đồng và khuyến khích sử dụng nước hợp vệ sinh, đảm bảo chất lượng. Tất cả những nỗ lực này hướng tới việc xây dựng một môi trường sống và làm việc bền vững, tạo ra giá trị cho Công ty và cộng đồng xung quanh.

# 05 ĐỊNH HƯỚNG phát triển

1

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Việc đảm bảo sản xuất, cung cấp nguồn nước sạch và an toàn cho cộng đồng tiếp tục là mục tiêu của CTW trong năm 2023. Việc này bao gồm việc tối ưu hóa hiệu suất hệ thống cấp nước, nâng cao chất lượng nước và duy trì một hệ thống phân phối linh hoạt để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân. Các mục tiêu chính trong năm 2023 như sau:

- Bảo vệ và quản lý tài nguyên nước một cách bền vững, kịp thời khắc phục sửa chữa các sự cố bể đường ống nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống tỷ lệ thấp nhất. Đưa ra kế hoạch hiệu quả để đảm bảo rằng nguồn nước không chỉ đáp ứng cho nhu cầu hiện tại mà còn đủ để đáp ứng nhu cầu cho tương lai.
- Xử lý nước thải cũng là một khía cạnh quan trọng trong hoạt động của công ty. Việc này không chỉ giúp giảm tác động tiêu cực lên môi trường mà còn đảm bảo rằng nước được tái sử dụng một cách có hiệu quả, hỗ trợ quá trình bảo vệ tài nguyên nước để phục vụ cộng đồng một cách tốt nhất.
- Công ty cam kết tập trung vào việc nâng cao hệ thống quản lý chất lượng nước, nhằm cung cấp nguồn nước sạch và an toàn nhất đến người tiêu dùng. Ngoài ra, để từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công ty tuyển dụng đào tạo đội ngũ nhân viên có kỹ năng chuyên môn cao, các kỹ sư chuyên ngành để đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và mục tiêu phát triển của doanh nghiệp trong tương lai.
- Cuối cùng, công ty cũng đặt mục tiêu phát triển công nghệ và nghiên cứu để liên tục cải thiện hiệu suất và giảm tác động đến môi trường của hoạt động cấp thoát nước. Công ty tập trung đầu tư vào các phương tiện và quy trình tiên tiến để duy trì sự bền vững của lĩnh vực này.

2

## CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ thiết lập chiến lược phát triển chi tiết và linh hoạt để đáp ứng những thách thức trong ngành:

- Trong chiến lược phát triển trung và dài hạn, với trọng tâm là nâng cao trải nghiệm của khách hàng, Công ty cam kết tối ưu hóa hiệu suất hệ thống cung cấp nước và xử lý nước thải. Công ty tập trung vào việc giám sát chất lượng và kiểm tra quy trình xử lý nước để đảm bảo nước cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn cho người sử dụng. Ngoài việc duy trì chất lượng nước theo tiêu chuẩn của Bộ y tế, Công ty còn tiến hành nghiên cứu về các công nghệ mới trong lĩnh vực xử lý nước sạch, và áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao quản lý và giám sát quy trình xử lý. Công ty cũng đặt mục tiêu làm giảm tỷ lệ thất thoát nước đến mức thấp nhất trong vòng 5 năm tới.
- Tiếp tục mở rộng dịch vụ và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác chiến lược nhằm giúp CTW tăng cường quy mô hoạt động, đồng thời còn giúp nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường nước.
- Ngoài ra, Công ty còn tăng cường ứng dụng công nghệ, công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường tự động hóa trong sản xuất nước, thúc đẩy kinh doanh số, triển khai kế hoạch chuyển đổi số để tăng cường doanh thu và tối ưu chi phí hoạt động.
- Cuối cùng, đào tạo và phát triển nhân sự là yếu tố chủ chốt giúp đảm bảo đội ngũ nhân viên có kỹ năng và kiến thức để đối mặt với những thách thức trong lĩnh vực cấp thoát nước.

# 06 CÁC RỦI RO

## RỦI RO KINH TẾ

Khép lại năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đã có xu hướng phục hồi, lạm phát đã trong tầm kiểm soát tuy nhiên vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột Nga – Ukraine trở nên phức tạp hơn, chiến tranh ở khu vực Trung Đông đã tác động vào quá trình phục hồi kinh tế trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội GDP năm 2023 của Việt Nam đạt 5,05%, giảm 3,07% so với năm 2022. Đóng góp vào mức tăng trưởng trên; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng

tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,18%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm. Trong tương lai, dự kiến bối cảnh kinh tế thế giới sẽ còn những diễn biến khó lường từ các mâu thuẫn địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Điều này cũng sẽ phần nào tác động đến tình hình kinh tế Việt Nam.

Năm 2023, tốc độ tăng trưởng kinh tế thành phố Cần Thơ (GRDP) tăng 5,75% so với năm 2022, tổng thu ngân sách nhà nước đạt trên 11 nghìn tỷ đồng. Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2023, thành

phố Cần Thơ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2024 đạt 7,5% - 8%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội dự kiến đạt 35 nghìn tỷ đồng. Đây chính là mục tiêu quan trọng để thành phố Cần Thơ nói riêng hướng tới trong năm 2024.

CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ thiết yếu của xã hội nên ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô. Tuy nhiên, không vì vậy mà công ty chủ quan với tình hình chung, Ban Lãnh đạo Công ty luôn cập nhật và theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô, nhằm đảm bảo nhận diện và ứng phó kịp thời với các rủi ro do tác động từ nền kinh tế.

## RỦI RO PHÁP LUẬT

CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ là công ty đại chúng hoạt động trong lĩnh vực khai thác và cung cấp nước sạch nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật và văn bản dưới luật có liên quan như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Bảo vệ môi trường, ... Những luật này đang trong giai đoạn hoàn thiện và cần

trải qua nhiều lần chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với môi trường kinh doanh thay đổi liên tục. Nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục và bền vững hơn, Ban lãnh đạo Công ty luôn phân bổ nhân sự tìm hiểu, cập nhật các thay đổi trong hệ thống luật pháp có liên quan và tổ chức các buổi trao đổi để đưa ra các đề xuất, kiến nghị

và điều chỉnh quy trình, quy định của Công ty cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế. Ngoài ra, Công ty còn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, các cơ quan ban ngành để cập nhật sớm nhất những thay đổi, bổ sung trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam.

## RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG NGUỒN NƯỚC

Hoạt động cấp nước và thoát nước của Công ty cũng đang phải đối mặt với ảnh hưởng từ tình trạng ô nhiễm do rác thải. Nguồn nước từ các con sông có thể bị ô nhiễm và thay đổi làm cho quá trình xử lý nước sông để sản xuất nước sạch trở nên khó khăn hơn, điều này đòi hỏi Công ty phải chi trả thêm cho chi phí nhân công, phương tiện, thiết bị, và hóa chất để xử lý nước một cách hiệu quả. Hơn nữa, việc vứt bừa bãi rác thải xuống cống có thể gây cản trở cho quá trình thoát nước mưa, tạo ra tắc nghẽn trong dòng chảy và đặt ra thách thức trong việc đảm bảo thông thoát hệ thống nước.

Với nguồn nước chủ yếu được cung cấp từ sông Hậu, sông Cần Thơ và các nhánh khác, chất lượng nước của Công ty đang phải đối diện với những biến động theo thời gian. Báo cáo diễn biến chất lượng môi trường hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường Cần Thơ đã chỉ ra rằng chất lượng nước từ các nguồn nước này thường biến đổi, tạo ra thách thức cho quá trình xử lý nước của Công ty.

Để giải quyết tình trạng này, Công ty đã đầu tư vào hệ thống giám sát trực tuyến nước sông, nước sạch, và cải tiến công nghệ lắng, lọc nhằm nâng cao hiệu suất xử lý nước. Ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo môi trường sống của cộng đồng luôn xanh - sạch - đẹp. Hệ thống công nghệ áp dụng trong Công ty cũng được bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo duy trì trạng thái hoạt động của máy móc ở mức tốt nhất để tạo ra dòng nước sạch phân phối đến khách hàng.

## RỦI RO THẮT THOÁT NƯỚC

Trong quá trình cung cấp nước cho khách hàng thông qua hệ thống đường dẫn nước ngầm dưới đất, việc xảy ra tình trạng thất thoát nước, vỡ đường ống dẫn là điều không thể tránh khỏi. Tình trạng thất thoát nước xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao gồm sự mòn và vỡ của đường ống do sử dụng trong khoảng thời gian dài, chủng loại ống, khách hàng sử dụng nước không qua đường ống,... Việc thi công các công trình dân cư và công trình công cộng cũng có thể vô tình tác động đến hệ thống đường ống của Công ty. Quá trình phát hiện và sửa chữa đường ống thường gặp khó khăn khi hệ thống nước ngầm nằm dưới các công trình đã xây dựng, gây tổn kém chi phí tài chính của Công ty.

Việc giảm thất thoát nước được ưu tiên hàng đầu trong chiến lược hoạt động của CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ, nhằm giúp giảm chi phí, tăng cường hiệu quả hoạt động, và nâng cao chất lượng nước để phục vụ người dân.





## RỦI RO KHUNG GIÁ ĐẦU RA

Nguồn nước sạch dùng cho sinh hoạt đóng vai trò cực kỳ quan trọng và giá bán nước được quy định bởi Nhà nước, cụ thể là Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ. Cơ quan này sẽ xem xét, quyết định việc điều chỉnh giá nước. Tuy nhiên hiện nay, chi phí sản xuất nước tại Công ty đang tăng cao nhưng lại không được cân nhắc kịp thời trong việc điều chỉnh tăng giá tương ứng, việc này đã gây áp lực tài chính cho tất cả các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Để giá bán được điều chỉnh, Công ty phải lập, trình các cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Điều này đã làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của Công ty. Với khung giá được định sẵn kèm theo rủi ro về tỷ lệ thất thoát nước có thể hạn chế khả năng linh hoạt trong

kinh doanh và ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong tương lai.

Trong năm 2023, CTW đã phối hợp với tư vấn, các công ty cấp nước đô thị xây dựng và trình phương án điều chỉnh giá nước cho Sở Tài chính thẩm định. Hiện tại Sở Tài chính đã trình UBND thành phố ban hành và dự kiến áp dụng trong năm 2024. Công ty không ngừng cải thiện công nghệ và quy trình xử lý nước sạch để tăng hiệu quả và giảm chi phí sản xuất. Việc áp dụng công nghệ mới có thể giúp lượng nước thất thoát và giảm chi phí vận hành. Bằng cách áp dụng các biện pháp này, Công ty có thể giảm bớt rủi ro do quy định giá của nhà nước gây ra, đồng thời tìm ra các cơ hội mới để tăng trưởng và phát triển bền vững.

## RỦI RO KHÁC

Công ty đối mặt với nhiều rủi ro khác nhau trong hoạt động kinh doanh, bao gồm cả những tác động bất khả kháng từ các yếu tố tự nhiên và xã hội. Các rủi ro này có thể bao gồm các thiên tai, dịch bệnh, sự cố cháy nổ, ảnh hưởng từ các vấn đề chính trị và biến đổi khí hậu, thủy văn và nhiều yếu tố khác. Mặc dù tần suất xảy ra của những rủi ro này khá thấp, nhưng chúng có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn cho nhân viên và tài sản, đồng thời đảm bảo hoạt động kinh doanh được thực hiện liên tục, tránh được các tổn thất không đáng có. Các biện pháp này bao gồm việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ và cứu nạn, đồng thời thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết và xã hội. Ngoài ra, Công ty cũng tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết để bảo vệ quyền lợi của Công ty, cổ đông, khách hàng và đối tác. Tất cả các biện pháp này giúp Công ty đối phó với những rủi ro trong hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra xuyên suốt, liên tục.

# 02



## ■ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu
6. Báo cáo liên quan về tác động của môi trường và xã hội của Công ty

# 01 TÌNH HÌNH KINH DOANH

## A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (hợp nhất)

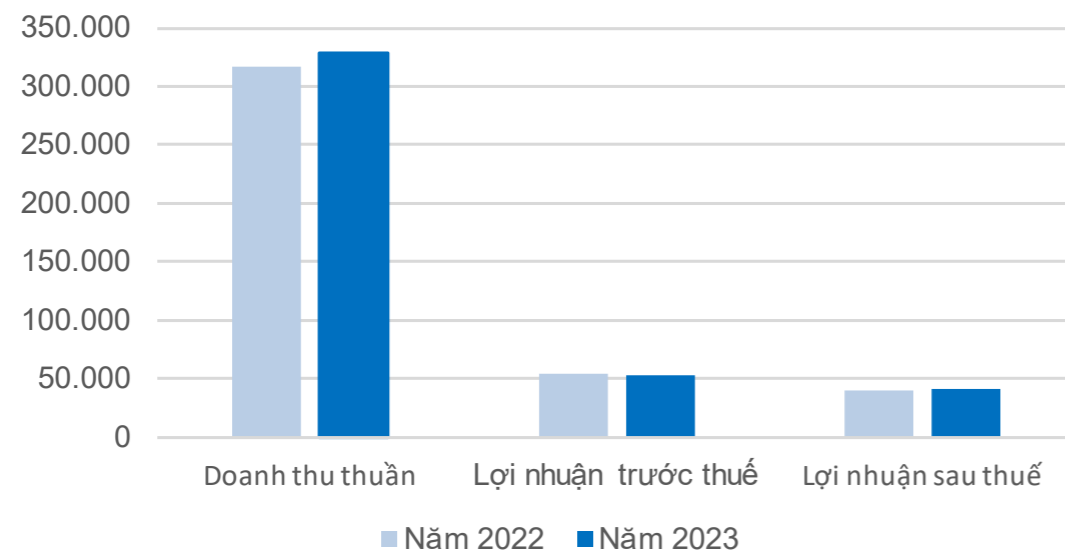
Doanh thu thuần năm 2023 đạt 328.560 triệu đồng, tăng 3,51% tương đương tăng 11.135 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt lần lượt 53.221 triệu đồng và 41.533 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế giảm 2,16%, tương đương giảm 1.175 triệu đồng so với năm 2022, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 4,17%, tương đương tăng 1.662 triệu đồng so với thời điểm năm trước. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế đều có sự tăng trưởng so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận sự sụt giảm nhẹ là do ảnh hưởng áp lực gia tăng chi phí, cụ thể là chi phí giá vốn hàng bán tăng 11.081 triệu đồng, tương đương tăng 6,47% so với cùng kỳ năm ngoái.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm
1	Doanh thu thuần	317.425	328.560	3,51%
2	Lợi nhuận trước thuế	54.397	53.221	-2,16%
3	Lợi nhuận sau thuế	39.872	41.533	4,17%

(\*) Số liệu trong BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023.

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



## B. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	KH 2023	2023/2022	TH 2023/KH 2023
Sản lượng nước sạch	Triệu m <sup>3</sup>	24,54	25,94	24,8	105,70	104,60
Doanh thu (*)	Triệu đồng	227.559	238.304	228.664	104,72	104,22
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.226	29.800	27.058	101,96	110,13
Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,1	12,7	14	-1,40	-1,30
Số hộ đầu nối mới	Hộ	2.874	2.386	2.500	83,02	95,44
Số lượng khách hàng	Hộ	73.636	75.867	76.126	103,03	99,66

(\*) Số liệu trong BCTC riêng kiểm toán năm 2023.

(\*)  $Doanh thu = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác$

Dưới sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cùng với sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Cụ thể, tổng sản lượng nước tiêu thụ trong năm 2023 là 25,94 triệu m<sup>3</sup>, đạt 105,70% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 104,60% so với kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt lần lượt là 238.304 triệu đồng và 29.800 triệu đồng, đạt 104,22% và 110,13% so với kế hoạch. Đáng chú ý, tỷ lệ thất thoát nước giảm 1,4% so với năm 2022, đạt 12,7%. Đây là kết quả của những nỗ lực đầu tư cải tạo, nâng cấp các đường ống truyền tải và phân phối nhằm kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát nước.



# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2023



8h00 đến 8h25 (25 phút)	- Đọc văn bản mời họp, cổ đông - Đăng ký cổ đông và phân phát tài liệu
8h25 đến 8h45 (20 phút)	- Báo cáo: tuyển bổ nhiệm và giải thích thành phần tham dự - Trình Đại hội thông qua Danh sách Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông - Trình Đại hội thông qua "Dự thảo Quy chế bầu cử và Đại hội" - Trình Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch - Trình Đại hội thông qua danh sách Ban ủy ký, Ban bảo vệ và Kiểm phiếu
8h45 đến 9h05 (20 phút)	- Trình Đại hội thông qua "Chương trình Đại hội"
<b>II TRÌNH BÀY CÁC TỔ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN</b>	
9h05 đến 9h15 (10 phút)	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch 2023 của công ty - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 - Báo cáo kết quả giám sát Ủy và Tổng Giám đốc và Ban điều hành - Các Báo cáo của HĐQT

## 02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	10.085.100	36,02%
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	4.211.600	15,04%
3	Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ông Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	600	0,002%
5	Ông Trịnh Hữu Phúc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	200	0,0007%

#### Ông Nguyễn Hữu Lộc – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1964

Quê quán: Kiên Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân QTKD

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Thốt Nốt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 10.085.100, chiếm 36,02% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 10.080.000 cổ phần, chiếm 36,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND TP. Cần Thơ)

Cá nhân sở hữu: 5.100 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

### Ông Nguyễn Tùng Nguyên – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 14/4/1972

Quê quán: Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.211.600 cổ phần, chiếm 15,04% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 4.200.000 cổ phần, chiếm 15,00% vốn điều lệ (Đại diện UBND TP. Cần Thơ)

Cá nhân sở hữu: 11.600 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

### Ông Nguyễn Văn Thiên – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1957

Quê quán: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường, Kỹ sư Thủy lợi, Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Hành chính

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cấp nước Gia Tân

Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

Thành viên HĐQT Tổng Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu Bình Dương - CTCP

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Ông Nguyễn Văn Thiên là Chủ tịch HĐQT Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	6.900.000	24,64%

### Ông Trần Chiến Công – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1978

Quê quán: Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Luật

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Tổng Giám đốc Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây lắp - Điện Biwase

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước Biwase Long An

Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa

Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Cần Thơ 2

Đại diện phân góp vốn Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 600 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	Ông Trần Chiến Công là Tổng Giám đốc Công ty CP – Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương	6.900.000	24,64%

### Ông Trịnh Hữu Phúc – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 1981

Quê quán: Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Cơ điện tử, Thạc sĩ QTKD

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 200 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ





## DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	5.300	0,019%
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	Kiểm soát viên	1.300	0,005%
3	Ông Mai Song Hào	Kiểm soát viên	0	0,00%

### Bà Ngô Hồng Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1978

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: Không có

Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần, chiếm 0,005% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

### Bà Lâm Nguyệt Thanh – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1976

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.300, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: Không có

Cá nhân sở hữu: 5.300, chiếm 0,02% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Nguyễn Giang Thanh	Chồng	1.600	0,006%

### Ông Mai Song Hào – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1981

Quê quán: Bình Dương

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ - Môi trường, Trung cấp Cấp thoát nước

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2

Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Quảng Bình

Thành viên HĐQT Công ty CP Công trình Đô thị Thủ Thừa

Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Gia Tân

Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Long An

Thành viên HĐQT Công ty CP Nước Biwase – Long An

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Đại diện sở hữu: Không có

Cá nhân sở hữu: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	Ông Mai Song Hào là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	6.900.000	24,64%

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	4.211.600	15,04%
2	Ông Huỳnh Thiện Đình	Phó Tổng Giám đốc	6.900	0,025%
3	Ông Nguyễn Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.300	0,005%
4	Ông Trịnh Hữu Phúc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	200	0,0007%
5	Ông Diệp Tôn Kiên	Kế toán trưởng	0	0%

## LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

### Ông Nguyễn Tùng Nguyên – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

(Xem thông tin ở mục sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị Công ty).

### Ông Trịnh Hữu Phúc – Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

(Xem thông tin ở mục sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị Công ty).

### Ông Huỳnh Thiện Đình - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Quê quán: Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Thốt Nốt

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.900 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: Không có

Cá nhân sở hữu: 6.900, chiếm 0,025% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

### Ông Nguyễn Minh Phương - Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: Không có

Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Nguyễn Minh Hoàng	Em	800	0,003%
2	Trần Nguyễn Thị Kim Thoa	Em dâu	2.900	0,01%

### Ông Diệp Tôn Kiên – Kế toán trưởng

Năm sinh: 1984

Quê quán: Hồng Dân – Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

## THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH 2023

STT	Thành viên	Bổ nhiệm	Ngày bắt đầu có hiệu lực
1	Ông Trịnh Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc	27/10/2023

## SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

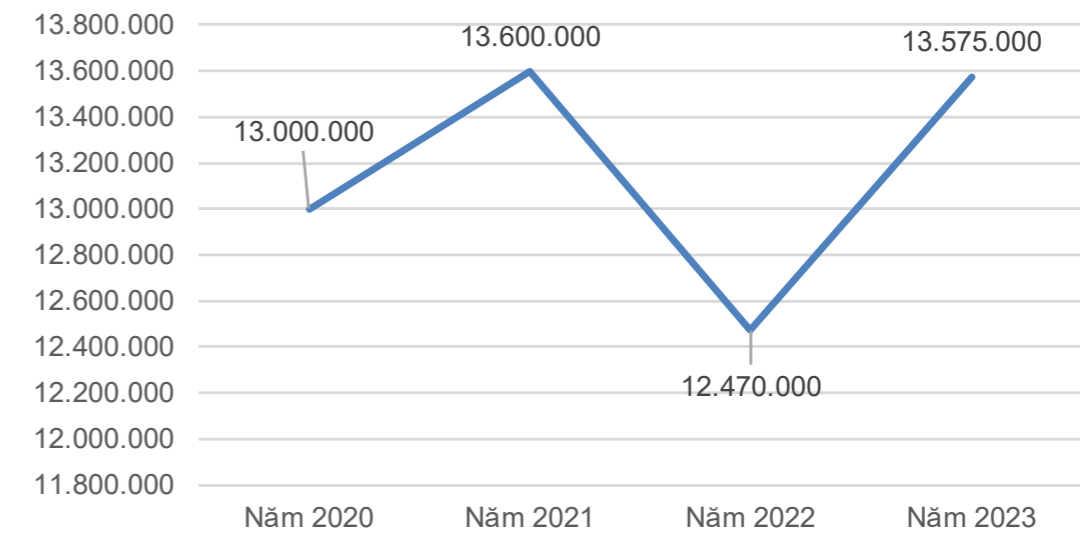
Cơ cấu nhân sự tính tại ngày 31/12/2023

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>311</b>	<b>100,00%</b>	<b>312</b>	<b>100,00%</b>
1	Trình độ trên Đại học	12	3,90%	12	3,85%
2	Đại học	138	44,40%	140	44,87%
3	Cao đẳng, trung cấp	59	19,00%	59	18,91%
4	Trình độ lao động phổ thông	102	32,80%	101	32,37%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>311</b>	<b>100,00%</b>	<b>312</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	260	83,60%	261	83,65%
2	Nữ	51	16,40%	51	16,35%

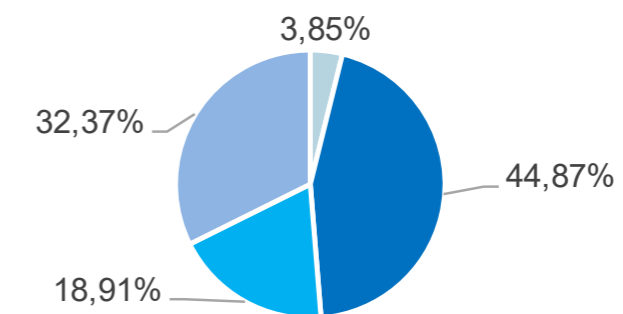
## THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	318	316	311	312
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.000.000	13.600.000	12.470.000	13.575.000

### Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)

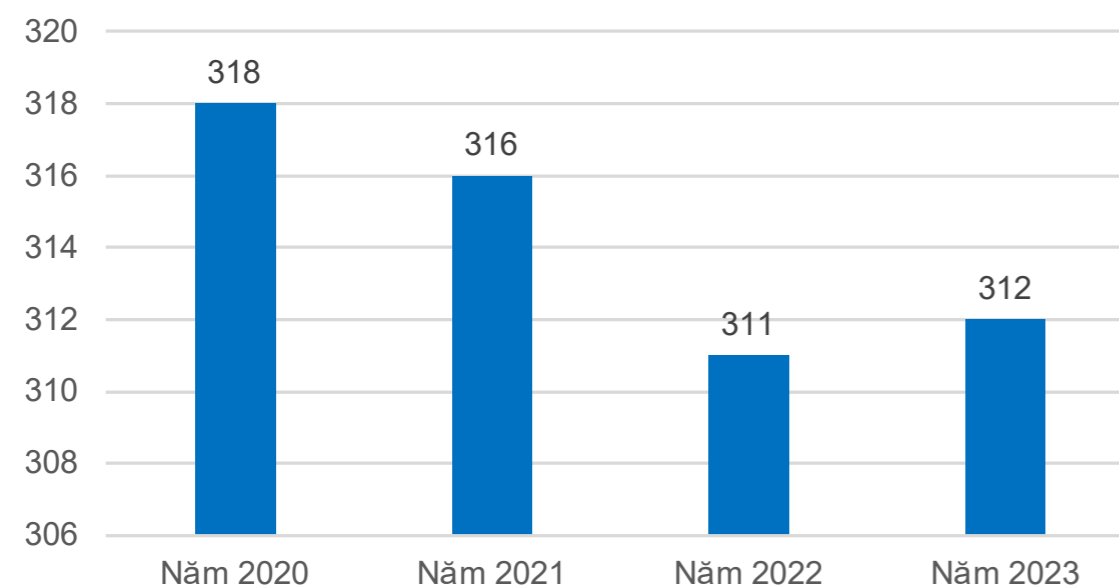


### Theo trình độ lao động Năm 2023

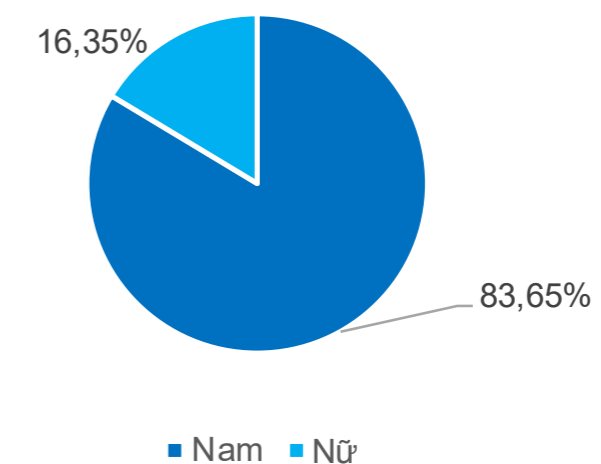


- Trình độ trên Đại học
- Đại học
- Cao đẳng, trung cấp
- Trình độ lao động phổ thông

### Tổng số lượng người lao động (người)



### Theo giới tính Năm 2023



- Nam
- Nữ

## CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



### VỀ ĐÀO TẠO

Công ty xem việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của mình. Hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển và mở rộng, đòi hỏi chất lượng nhân sự phải đáp ứng các công việc hiệu quả. Do đó, sau khi được tuyển dụng, nhân viên Công ty sẽ tham gia đào tạo theo kế hoạch hàng năm, phù hợp với từng vị trí và năng lực cá nhân. Các buổi đào tạo không chỉ giúp nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng, mà còn giúp nhân viên hiểu rõ về văn hóa và cách làm việc của Công ty. Đồng thời, Công ty thường tham gia các hội thảo chuyên đề và giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước bạn nhằm gia tăng kinh nghiệm, kiến thức để áp dụng và gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

### VỀ TUYỂN DỤNG

Trong lĩnh vực cấp thoát nước, việc tuyển dụng nhân sự đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ áp dụng một chính sách tuyển dụng dựa trên năng lực ứng viên và nhu cầu Công ty nhằm thu hút những

ứng viên có năng lực và đam mê với ngành nghề. Công ty đặc biệt chú trọng vào việc tuyển dụng những cá nhân có kiến thức chuyên môn sâu rộng và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực xử lý nước, kỹ thuật cơ khí và điện tử, cũng như quản lý dự án và bảo trì hệ thống. Công ty cũng khuyến khích ứng viên thể hiện khả năng sáng tạo và giải quyết vấn đề trong quá trình làm việc, đồng thời đề cao tinh thần làm việc nhóm và khả năng giao tiếp hiệu quả. Công ty cũng cam kết tạo điều kiện phát triển nghề nghiệp cho nhân viên thông qua các chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng.

### VỀ LƯƠNG, THƯỜNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Để thu hút và giữ chân nhân tài, cũng như đối với những nhân viên giàu kinh nghiệm, Công ty liên tục xây dựng những chính sách lương, thưởng, và các chế độ đãi ngộ hấp dẫn. Nhân viên của Công ty được đảm bảo nhận đầy đủ lương đúng thời hạn, tránh mọi tình trạng trả lương chậm, thiếu sót. Đối với những nhân viên có đóng góp xuất sắc trong hoạt động kinh doanh, Công ty đánh giá và thưởng cho họ một cách xứng đáng. Chính sách khen thưởng được áp dụng dựa trên kết quả làm việc,

luôn đảm bảo tính công bằng trong quá trình đánh giá. Điều này không chỉ thúc đẩy động lực làm việc mà còn giúp nhân viên làm công việc của mình một cách hiệu quả và tích cực hơn.

Công ty thực hiện nhiều chính sách đảm bảo phúc lợi cho cán bộ công nhân viên như như động viên trong các trường hợp nhân viên, gia đình có người ốm; tặng quà cho nhân viên khi cưới hỏi; tặng quà cho nhân viên nữ nhân ngày 08/03 và 20/10; tặng quà cho con em cán bộ nhân viên nhân ngày 01/06, trung thu, quà tặng nhân dịp sinh nhật, quà tết .... Đặc biệt, vào thời điểm tháng 08/2023, Công ty đã tổ chức tham quan du lịch Đà Lạt cho toàn thể cán bộ công nhân viên, lao động với số lượng đăng ký tham gia hơn 180 người lao động và gia đình. Mục đích của chuyến đi này nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi và tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị trong công ty, góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Công ty cũng cam kết vào việc cung cấp cơ hội đào tạo và phát triển kỹ năng chuyên môn cho nhân viên, cùng với việc đảm bảo một chế độ đãi ngộ công bằng, dựa trên năng lực và đóng góp của mỗi cá nhân. Mức thu nhập và các phần thưởng được xác

định dựa trên hiệu quả công việc và thị trường lao động, đồng thời, Công ty cũng tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội và các loại bảo hiểm khác, bảo vệ quyền lợi cho nhân viên.

### VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Công ty tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng và thân thiện, nơi mà mọi người lao động đều cảm thấy họ là một phần quan trọng của Công ty. Công ty đề cao văn hóa bình đẳng, tạo ra sự thoải mái và thân thiết, khuyến khích sự tự do làm việc để nâng cao năng suất làm việc. Không chỉ chú trọng đến phía vật chất, Công ty còn quan tâm sâu sắc đến sức khỏe và tinh thần của nhân viên. Để bảo vệ sức khỏe, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ và cung cấp hỗ trợ tài chính khi nhân viên đối mặt với tình trạng ốm đau hoặc thời kỳ nghỉ thai sản. Ngoài ra, Công ty tổ chức các hoạt động văn nghệ, giao lưu và du lịch hàng năm để giúp nhân viên giải trí, giảm áp lực và tăng cường sự hài lòng trong công việc.



# 03 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

## ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY CON

#### Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

Địa chỉ: 392 Long Thạnh A, QL91, Phường Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Công ty cổ phần Cấp nước Thốt Nốt quản lý 01 Nhà máy nước và 02 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 16.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Thốt Nốt có công suất 12.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thạnh An có công suất 1.200 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Vĩnh Thạnh có công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Công ty có trách nhiệm cấp nước tại:

- Khu vực đô thị quận Thốt Nốt.
- Khu vực đô thị Thạnh An và thị trấn Vĩnh Thạnh.

#### Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn

Địa chỉ: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP.Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn quản lý 03 nhà máy nước, 01 trạm cấp nước với tổng công suất thiết kế 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Trong đó:

- Nhà máy nước Ô Môn có công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Nhà máy nước Trà Nóc có công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Nhà máy nước Cờ Đỏ có công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Trạm cấp nước Thới Lai có công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Công ty trực tiếp quản lý địa bàn cấp nước sạch tại:

- KCN Trà Nóc 1 và 2, Phường Trà Nóc, Phường Thới An Đông – Q.Bình Thủy.
- P.Châu Văn Liêm, một phần các P.Thới Hòa, P.Phước Thới, P.Long Hưng, P.Thới Long – Q.Ô Môn
- Thị Trấn Thới Lai, Một phần các xã Định Môn, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Đông Bình, Xuân Thắng – Huyện Thới Lai
- Thị Trấn Cờ Đỏ, một phần các xã Thạnh Phú, Thới Xuân – Huyện Cờ Đỏ.

### CÔNG TY LIÊN KẾT

#### Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ

Địa chỉ: Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Hiện công ty đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

- Triển khai các công trình mở mạng và cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của người dân, địa phương và chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố như: (1) Tuyến ống chuyển tải D400 HDPE - IC3 Giai đoạn 1; (2) Tuyến ống cấp nước Quốc lộ 61 C (từ Nguyễn Văn Cừ - cầu Vàm Sánh - QL 61C); (3) Tuyến ống HDPE 315 (Đầu nối ống D400 QL1A cũ); (4) Tuyến ống cấp nước hai bên đường Hoàng Quốc Việt, cúp ống cũ; (5) Cải tạo MLCN D.110, cúp ống cũ KDC Cty 8; (6) MRML LD tuyến ống cấp nước D180, D110 HDPE, Rạch Ngã Bát thuộc KV An Hưng, P. Phú Thứ; (7) Cải tạo cụm 2.500 m<sup>3</sup>/ngđ CNCN Bông Vang; (8) Công trình mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Phong Điền, quận Cái Răng và cải tạo MLCN quận Ninh Kiều; (9) Các công trình chuyển tiếp năm 2022...
- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng Nạo vét, duy tu sửa chữa hệ thống thoát nước cho 02 quận là Ninh Kiều, Bình Thủy góp phần làm giảm tình trạng ô nhiễm và ngập nghẹt trên các tuyến đường.
- Tiếp tục hợp tác với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ Môi trường Tài nguyên Xanh vận hành trạm xử lý nước thải KDC tái định cư 38,4ha Bình Khánh, Quận 2, TPHCM.
- Về Nhà máy xử lý nước thải Cái Sâu, thành phố Cần Thơ công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày đêm:



Tiếp tục thực hiện tốt công tác vận hành Nhà máy xử lý nước thải theo Thông báo số 21/TB-V PUB ngày 28/01/2019 và Công văn số 464/UBND –XDCB ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Đảm bảo nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn cột A theo quy định.



Công tác thực hiện bàn giao Dự án Thoát nước & XLNT cho Sở Xây dựng: hoàn tất công tác bàn giao hồ sơ và hoàn thành công tác kiểm tra tài sản thực tế của dự án cho Sở Xây dựng theo công văn số 464/UBND –XDCB ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.



# 03 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Bảng tổng hợp các công trình - hạng mục thực hiện trong năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Tên công trình – hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị thanh toán	Dự kiến thanh toán chuyển sang năm sau
I	Công trình chuyển tiếp năm trước	18.842.228.918	11.075.675.512	9.307.075.888
II	Công trình triển khai đầu tư trong năm	32.379.518.710	29.211.345.090	23.148.018.601
1	Mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Phong Điền	5.000.000.000	3.506.307.195	4.270.106.560
2	Mở rộng mạng lưới cấp nước quận Cái Răng	6.000.000.000	5.129.537.918	255.799.235
3	Cải tạo Mở rộng lưới cấp nước quận Ninh Kiều	5.000.000.000	3.283.286.681	2.077.343.243
4	Ống chuyển tải lắp đặt mới	12.639.468.029	14.350.692.559	11.189.634.240
5	Cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc; nhà máy nước	326.247.733	282.059.265	
6	Các công trình xây dựng cơ bản	2.713.802.948	2.659.461.472	5.355.135.323
7	Các công trình khác	500.000.000	-	-
8	Chuẩn bị đầu tư	200.000.000	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>51.221.747.627</b>	<b>40.287.020.602</b>	<b>32.455.094.488</b>



# 04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	715.852	723.791	1,11%
2	Doanh thu thuần	317.425	328.560	3,51%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.935	53.439	-4,46%
4	Lợi nhuận khác	(1.538)	(218)	-85,81%
5	Lợi nhuận trước thuế	54.397	53.221	-2,16%
6	Lợi nhuận sau thuế	39.872	41.533	4,17%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7,61%	6,60%	-

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,96	0,93
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,42
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,67	31,96
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	48,52	46,97
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,25	2,90
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,45	0,46
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,56	12,64
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,28	8,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,61	5,77
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	17,62	16,26

## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính 2023, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty đạt 0,93 lần, điều đó cho thấy rằng Công ty đủ điều kiện để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, so với năm 2022 hệ số thanh toán ngắn hạn ghi nhận 0,96 lần. Sự sụt giảm nhẹ trong chỉ số thanh toán ngắn hạn chủ yếu đến từ các khoản tiền mặt và tiền gửi ngân hàng kỳ hạn dưới 3 tháng giảm từ 41.023 triệu đồng cùng kỳ còn 31.175 triệu đồng tại ngày 31/12/2023.

Về hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,51 xuống còn 0,42 lần, tương đương với mức giảm 0,09 lần, do mức dự trữ hàng tồn kho và các khoản phải trả cho người bán tăng lên trong năm 2023. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty để tránh giảm thiểu rủi ro về khả năng thanh toán. Cùng với đó, hoạt động kinh doanh của Công ty mang tính ổn định, không chịu tác động nhiều từ thị trường và nền kinh tế, do đó khả năng gặp rủi ro thanh toán của Công ty cũng được đảm bảo ở mức an toàn.

## CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 có kiểm toán, Hệ số nợ trên tổng tài sản và Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty đều ghi nhận giảm so với thời điểm cùng kỳ nhưng không đáng kể, hai hệ số này đạt lần lượt 31,96% và 46,97% so với mức 32,67% và 48,52% cùng kỳ năm 2022. Điều này do trong năm Công ty đã đầu tư xây dựng các công trình mạng lưới cấp nước ghi nhận tăng tài sản dở dang dài hạn; đồng thời, nợ phải trả của Công ty không có biến động nhiều.

## CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năng lực hoạt động của Công ty được thể hiện lần lượt qua chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản. Năm 2023, vòng quay hàng tồn kho của Công ty giảm từ 3,25 lần xuống chỉ còn 2,90 lần. Trong năm, hàng tồn kho bình quân của Công ty tăng 19,40% và tổng tài sản bình quân tăng 1,33% so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu do Công ty đầu tư xây dựng các công trình mạng lưới cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Ngoài ra, vòng quay tổng tài sản năm 2023 cũng ghi nhận tăng nhẹ từ 0,45 vòng lên mức 0,46 vòng cùng kỳ.

## CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Mặc dù đối diện với khó khăn liên quan đến nguồn cung nước và quá trình đàm phán về chi phí cung cấp nước từ bên ngoài, Công ty vẫn đảm bảo cung cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt trong các khu dân cư. Trong năm 2023, khả năng sinh lời của Công ty đều có sự cải thiện nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, cả ba hệ số ROS, ROE, ROA đều ghi nhận tăng trưởng nhẹ lần lượt đạt 12,64%; 8,52%; 5,77% trong khi cùng kỳ ghi nhận 12,56%; 8,28%; 5,61%. Tuy nhiên, riêng hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên Doanh thu thuần ghi nhận giảm từ mức 17,62% cùng kỳ còn 16,26% trong năm 2023, nguyên nhân do chi phí lao động và chi phí lãi vay của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước.

05

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN

**27.998.600 CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH**

**1.400 CỔ PHIẾU QUỸ**

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	28.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	:	27.955.800 cổ phiếu
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	:	42.800 cổ phiếu
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phiếu

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	14.280.000	51,00%
II	Cổ đông trong nước	27.995.500	99,98%
1	Cá nhân	6.814.100	24,34%
2	Tổ chức	21.181.400	75,65%
III	Cổ đông nước ngoài	4.500	0,02%
1	Cá nhân	4.500	0,02%
2	Tổ chức	0	0,00%
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>28.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% theo Công văn số 3110/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/05/2022 về Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty.

### CỔ ĐÔNG LỚN

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (tính theo mệnh giá)	Tỷ lệ sở hữu
UBND Thành phố Cần Thơ	14.280.000	142.800.000.000	51,00%
CTCP -Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	6.900.000	69.000.000.000	24,64%

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

- Tại ngày 01/01/2015, Công ty vẫn hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nhà nước, với phần vốn góp tương ứng là 179.061.983.755 đồng.
- Ngày 01/07/2015, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155244 đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, với mức vốn điều lệ là 280.000.000.000 đồng, đến nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ không tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ của Công ty vẫn giữ nguyên ở mức là 280.000.000.000 đồng. Trong đó, cổ đông Nhà nước là Ủy ban nhân dân Tp.Cần Thơ nắm giữ 64% vốn điều lệ Công ty.
- Năm 2019, UBND Tp.Cần Thơ đã thoái vốn Nhà nước tại Công ty, giảm tỷ lệ sở hữu từ 64% xuống còn 51%.

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không.

### CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không.



# 06 BÁO CÁO

## LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

*Việc bảo vệ và giảm thiểu các tác động của hoạt động kinh doanh đến môi trường và xã hội được xem là một trong sứ mệnh quan trọng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty*

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cấp thoát nước cho cộng đồng, vì thế trong quá trình hoạt động kinh doanh công ty cũng ít nhiều ảnh hưởng đến môi trường. Việc duy trì sự cân bằng giữa cung cấp nước sạch và bảo vệ môi trường là một điều thiết yếu của công ty trong bối cảnh hiện nay.

Một trong những tác động đáng kể của hoạt động cấp thoát nước là sự ảnh hưởng đến chất lượng nước. Việc thu thập, xử lý và xả nước thải là một khía cạnh quan trọng trong hoạt động của Công ty. Để đảm bảo rằng nước được xả ra môi trường không gây hại, Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn và tiêu chuẩn môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định. Cụ thể, Công ty đặt ra các chỉ số hiệu suất môi trường, theo dõi sự tiêu thụ nguồn lực, lượng khí thải và tác động đến đa dạng sinh học thông qua việc áp dụng công nghệ sạch, tái chế và tiết kiệm năng lượng nhằm có thể giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên.

Các loại khí thải trong quá trình xử lý nước là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sự nóng lên toàn cầu. Để giảm các tác động này công ty đã đưa vào sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời và điện nhằm làm giảm phát thải CO<sub>2</sub> ra môi trường và giúp giảm chi phí năng lượng dài hạn. Điều này không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn tăng cường uy tín của Công ty trong việc giữ gìn môi trường. Vì vậy, việc liên tục cải thiện các quy trình và thúc đẩy ý thức cộng đồng chính là chìa khóa để duy trì sự cân bằng giữa cung cấp nước và bảo vệ môi trường trong tương lai.



### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Trong năm, nguồn nguyên liệu mà Công ty tiêu thụ như sau:

Nguyên liệu	ĐVT	Năm 2022		Năm 2023	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên g/m <sup>3</sup>	Tổng lượng sử dụng	Tính trên g/m <sup>3</sup>
Nhà máy nước Cần Thơ 1					
PAC	Kg	188.378	9,04	193.559	8,75
Clor	Kg	41.449	1,99	42.949	1,94
Nhà máy nước Hưng Phú					
PAC	Kg	48.825	10,3	28.757	6,94
Clor	Kg	8.241	1,8	7.535	1,8
Nhà máy nước Bông Vang					
PAC	Kg	23.390	7,8	21.610	6,7
Clor	Kg	8.460	2,8	8.980	2,8

Để đạt được điều này, Công ty đầu tư vào các công nghệ tiên tiến để thực hiện giám sát và kiểm soát mức tiêu thụ nước trong quá trình sản xuất và vận hành hệ thống cấp thoát nước. Cụ thể, thiết lập các chương trình giám sát liên tục, áp dụng các công nghệ cảm biến để phát hiện và khắc phục sớm các rò rỉ nước trong hệ thống đường ống và thiết bị.

Ngoài ra, Công ty cũng tập trung vào việc bảo quản và xử lý nguồn nước sạch để cung cấp cho hộ gia đình và doanh nghiệp bằng cách áp dụng các kỹ thuật hiện đại trong quá trình xử lý nước, Công ty đảm bảo rằng nước được cung cấp đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao và không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Hơn nữa, việc phát triển và duy trì các khu vực bảo vệ nguồn nước đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn cung ổn định và chất lượng nước được đảm bảo an toàn.

Công ty cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc đào tạo nhân viên về quản lý nguồn nguyên liệu. Các chương trình đào tạo định kỳ được tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng và ý thức của nhân viên về việc sử dụng nguồn nguyên liệu một cách có trách nhiệm và hiệu quả. Công ty đảm bảo rằng mọi người tham gia vào quá trình sản xuất và cung cấp nước đều hiểu rõ về mục tiêu bền vững và cam kết của công ty đối với quản lý nguồn nguyên liệu.

Cuối cùng, Công ty khuyến khích sử dụng nguồn vật liệu tái chế trong quá trình sản xuất và cung cấp nước, bằng cách này Công ty không chỉ giảm tác động tiêu cực đến môi trường mà còn đóng góp vào chuỗi cung ứng tái chế và bền vững. Các biện pháp trong việc quản lý nguồn nguyên vật liệu phản ánh cam kết của Công ty đối với việc tạo ra một tương lai bền vững và xanh sạch cho cả cộng đồng.

# 06 BÁO CÁO

## LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh của công ty có hai nguồn nhiên liệu chính được sử dụng trong quá trình vận hành máy móc (như hệ thống xử lý nước, máy bơm, điện chiếu sáng) là điện năng và dầu diesel. Vì thế Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn chú trọng đánh giá và quản lý năng lượng tiêu thụ cả trực tiếp và gián tiếp nhằm tăng hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường, giảm tối đa các chi phí không cần thiết.

Trong năm 2023, tình hình sử dụng điện năng của CTW như sau:

Nguồn năng lượng	ĐVT	NMN Cần Thơ 1		NMN Hưng Phú		NMN Bông Vang	
		Tổng lượng sử dụng	Tính trên Wh/m <sup>3</sup>	Tổng lượng sử dụng	Tính trên Wh/m <sup>3</sup>	Tổng lượng sử dụng	Tính trên Wh/m <sup>3</sup>
Điện năng	Kwh	4.056.176	183	821.053	200	633.710	198
Dầu diesel	Lít	1.496	-	2.105	-	1.486	-

- Để giảm lượng năng lượng tiêu thụ trực tiếp, Công ty đầu tư vào công nghệ tiên tiến và chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo. Việc này giúp làm giảm chi phí vận hành và giảm tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Đồng thời, Công ty cũng đã xem xét và cải thiện hiệu suất năng lượng trong quá trình vận hành hệ thống cấp thoát nước, đặt ra những mục tiêu cụ thể để giảm thiểu lượng năng lượng tiêu thụ.
- Ngoài ra, để tối ưu hóa năng lượng, Công ty thực hiện các sáng kiến tiết kiệm năng lượng như tối ưu hóa thiết bị và quy trình sản xuất, thực hiện chương trình bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định và hiệu quả. Công ty cũng khuyến khích nhân viên đề xuất ý tưởng sáng tạo và tiết kiệm năng lượng trong quá trình làm việc hàng ngày. Để theo dõi và đánh giá hiệu suất năng lượng, Công ty thường xuyên báo cáo kết quả của các sáng kiến tiết kiệm năng lượng đã triển khai. Những báo cáo này không chỉ giúp Công ty hiểu rõ về tình hình tiêu thụ năng lượng mà còn tạo cơ hội để đánh giá tiến độ và kết quả. Hơn nữa, Công ty đặt sự minh bạch và trung thực cao trong việc thông báo về những sáng kiến này, đồng thời tiếp tục thúc đẩy những sáng kiến mới và cải thiện dựa trên phản hồi và kinh nghiệm thực tế.
- Cuối cùng, Công ty không chỉ chú trọng vào việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất mà còn đề xuất các giải pháp và sản phẩm tiết kiệm năng lượng cho đối tác và khách hàng. Điều này bao gồm việc thúc đẩy khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ sử dụng năng lượng tái tạo, tạo ra một chuỗi cung ứng và tiêu dùng hướng tới sự bền vững và tiết kiệm năng lượng.
- Việc sử dụng các biện pháp tiết kiệm và sử dụng nguồn năng lượng một cách tối ưu giúp Công ty cấp thoát nước Cần Thơ không chỉ đạt được mục tiêu về tiết kiệm năng lượng mà còn tạo ra một môi trường làm việc tích cực, cam kết đối với bền vững và chia sẻ tinh thần tiên tiến trong việc quản lý nguồn năng lượng.

## TIÊU THỤ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh là một khía cạnh quan trọng đối với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đối với công ty chuyên cung cấp dịch vụ cấp thoát nước, xử lý nước thải và cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp và hộ gia đình thì nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của công ty. CTW sử dụng nguồn nước chủ yếu từ sông Hậu và sông Cần Thơ, thông qua quá trình xử lý nước như xử lý phèn, lắng cặn, lọc nước, khử trùng,... để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y Tế QCVN 01 – 1:2018/BYT

Công ty đang chủ động trong việc quản lý và sử dụng nguồn cung cấp nước thông qua việc tối ưu hóa thiết bị và quy trình sản xuất, cũng như khuyến khích nhân viên và cộng đồng sử dụng nước một cách hiệu quả hơn thông qua các chiến dịch giáo dục. Một phần quan trọng của chiến lược tiết kiệm nguồn nước là xây dựng hệ thống tái chế nước và khuyến khích sử dụng nước tái sử dụng trong quá trình sản xuất và các hoạt động khác của công ty. Công ty không chỉ đặt ra mục tiêu cụ thể về tiết kiệm nước mà còn đề cao việc báo cáo kết quả và tiến độ đạt được, việc này sẽ giúp Công ty tự đánh giá và tạo động lực cho sự cải thiện liên tục.



### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Năm vừa qua, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn thực hiện nghiêm túc các quy chuẩn của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình kinh doanh, công ty đã xem xét và áp dụng các quy định hiện tại và liên tục nghiên cứu và cập nhật những thay đổi mới nhất trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để điều chỉnh chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt.

Đầu tiên, Công ty đảm bảo rằng mọi hoạt động sản xuất và cung cấp nước của họ tuân thủ đầy đủ các quy định và tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, bao gồm việc áp dụng và duy trì các công nghệ xử lý hiện đại để đảm bảo rằng nước được sản xuất và cung cấp đáp ứng các yêu cầu chất lượng nước theo quy định của Bộ Y Tế. Đối với nước thải trong sản xuất, Công ty tiến hành lấy mẫu định kỳ gửi Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường TP.Cần Thơ phân tích các chỉ tiêu của nước thải theo quy chuẩn Việt Nam QCVN40/2011

Ngoài ra, Công ty liên tục đàm phán và hợp tác mật thiết với cơ quan quản lý môi trường và chính quyền địa phương để chủ động đưa ra các đề xuất và ý kiến xây dựng về việc cải thiện quy trình sản xuất và giảm tác động tiêu cực đến môi trường. CTW cũng thường xuyên tham gia các diễn đàn, hội nghị về bảo vệ môi trường để cập nhật thông tin mới nhất và chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng doanh nghiệp. Từ đó CTW đã tổ chức các chương trình giáo dục, tương tác xã hội, và chiến dịch nhằm nâng cao nhận thức và ý thức về tầm quan trọng của bảo vệ nguồn nước và môi trường sống, đồng thời khuyến khích hành động tích cực từ cộng đồng.

# 06 BÁO CÁO

## LIÊN QUAN VỀ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm	2020	2021	2022	2023
Tổng số lượng người lao động (người)	318	316	311	312
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.000.000	13.600.000	12.470.000	13.575.000

### CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Chính sách lao động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được xây dựng với mục tiêu chính là đảm bảo sức khỏe, an toàn, và phúc lợi của người lao động. Công ty cam kết tạo ra môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, đồng thời đào tạo nhân viên về các biện pháp an toàn lao động và cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân.

Để bảo vệ sức khỏe của nhân viên luôn được đảm bảo, công ty cung cấp các chương trình bảo hiểm sức khỏe toàn diện, bao gồm cả các dịch vụ chăm sóc y tế và kiểm tra định kỳ. Ngoài ra, các chương trình thúc đẩy lối sống lành mạnh và chăm sóc sức khỏe tinh thần được tổ chức để hỗ trợ nhân viên duy trì một lối sống cân đối.

### HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách lao động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ được xây dựng với sứ mệnh quan trọng là bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Công ty cam kết tạo ra môi trường làm việc tích cực và hỗ trợ nhân viên trong việc phát triển sự nghiệp thông qua các chương trình kỹ năng và học tập liên tục.

Chính sách lao động của Công ty không chỉ tập trung vào mặt an sinh xã hội mà còn chú trọng đến các cơ hội phát

Phúc lợi của người lao động cũng được chú trọng thông qua việc cung cấp các chính sách linh hoạt như nghỉ phép linh hoạt, chương trình thưởng, và hỗ trợ gia đình. Công ty không chỉ tập trung vào các chính sách bảo vệ lao động mà còn đặt mục tiêu tạo ra một môi trường làm việc tích cực, thân thiện và khuyến khích sự phát triển cá nhân và chuyên nghiệp cho mọi nhân viên.

Công ty thực hiện chăm lo chính sách cho người lao động nhân dịp lễ Tết, hỗ trợ công tác xã hội tại địa phương... với số tiền là 4.317.521.598 đồng. Ngoài ra, Công đoàn Công ty còn tổ chức phát quà cho công đoàn viên trong dịp Tết Nguyên đán nhằm góp phần vui xuân, đón tết với số tiền: 155.100.000 đồng.

triển nghề nghiệp và sự tiến bộ cá nhân. Các chương trình đào tạo được thiết kế để nâng cao kỹ năng và năng lực của nhân viên, từ các khóa học cơ bản đến những chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ và quy trình làm việc.

Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, khóa đào tạo và chương trình học tập nội bộ để đảm bảo rằng nhân viên có cơ hội tiếp cận kiến thức mới nhất và

phát triển kỹ năng phù hợp với yêu cầu công việc. Các chương trình này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn tạo điều kiện cho sự thăng tiến nghề nghiệp trong tổ chức.

Đối với những người lao động muốn nâng cao trình độ học vấn, Công ty cung cấp các chính sách hỗ trợ học phí và các khoản chi trả cho những chương trình đào tạo đại học hoặc sau đại học có liên quan đến lĩnh vực Công ty hoạt động. Ngoài ra, Công ty khuyến khích môi trường học tập liên tục thông qua việc hỗ trợ nhân viên tham gia

các khóa học trực tuyến, webinar, và các hoạt động đào tạo từ xa. Điều này giúp nhân viên linh hoạt trong việc cập nhật kiến thức mà không làm gián đoạn quá trình làm việc hàng ngày.

Chính sách lao động, chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là cam kết với sự phát triển của nhân viên và còn là động lực để tạo ra một đội ngũ lao động chất lượng cao, đầy đủ kỹ năng và sẵn sàng đối mặt với thách thức của ngành công nghiệp.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty thể hiện cam kết đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tham gia hỗ trợ các chương trình thiện nguyện và giúp đỡ các hộ gia đình gặp khó khăn. Công ty thường xuyên phân bổ một phần lợi nhuận của mình để đóng góp vào Quỹ người nghèo và tham gia các hoạt động hỗ trợ tài chính đối với cộng đồng như giáo dục, y tế,... Cụ thể, năm 2023 Công ty đã ủng hộ Quỹ vì người nghèo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động với số tiền 90.367.886 đồng, ủng hộ Quỹ tấm lòng vàng do Liên đoàn

lao động TP.Cần Thơ phát động với số tiền 18.840.000 đồng. Những đóng góp này góp phần tạo ra một tinh thần chia sẻ tình thương và nâng cao chất lượng cuộc sống trong khu vực hoạt động. Công ty nhận thức rằng sức mạnh của một doanh nghiệp không chỉ được đo lường qua tăng trưởng kinh doanh mà còn qua sự đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng, góp phần xây dựng một đất nước giàu mạnh.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Các hoạt động trên thị trường vốn xanh là quá trình huy động nguồn vốn nhằm hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án, và các hoạt động sản xuất kinh doanh, tất cả đều dựa trên cơ sở phát triển xanh và thân thiện với môi trường, ngăn ngừa biến đổi khí hậu. Trong quá trình Việt Nam hướng đến mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 (Net Zero), sự chú ý của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đặc biệt quan tâm đến vấn đề này được thể hiện rõ qua việc đưa ra các hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn của nguồn vốn xanh như Sổ tay hướng dẫn trái phiếu xanh và trái phiếu xã hội. Những biện pháp này nhằm tạo ra một nền kinh tế phát triển bền vững và thúc đẩy các hoạt động thân thiện với môi trường.

Hiện nay, Công ty chưa có kế hoạch tham gia thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty vẫn không ngừng cam kết và thực hiện các trách nhiệm đối với môi trường để đạt mục tiêu phát triển bền vững. Điều này thể hiện sự tận tâm của Công ty đối với việc duy trì các tiêu chuẩn cao về bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự phát triển có trách nhiệm.

Trong tương lai, khi có nhu cầu tham gia vào thị trường vốn xanh, các cam kết và hành động hiện tại của Công ty vì môi trường sẽ là nền tảng vững chắc và minh chứng thuyết phục. Những nỗ lực và tiêu chuẩn cao về bảo vệ môi trường hiện tại của Công ty sẽ là cơ sở chắc chắn, chứng tỏ sự mạnh mẽ và nhất quán của Công ty khi hội nhập vào thị trường vốn xanh.

# 03



## ■ BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



# 01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



- Thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố, chỉ đạo của Thành ủy và UBND thành phố, Công ty luôn chủ động mở rộng mạng lưới vùng phục vụ để tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch. Thực hiện nộp thuế và đóng bảo hiểm cho CBCNV-LĐ đúng đủ. Cung cấp nước sạch an toàn, chất lượng và liên tục; kịp thời thực hiện dịch vụ thoát nước theo yêu cầu của Chủ đầu tư; triển khai các công trình cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm. Công tác quản lý điều hành, phục vụ khách hàng không ngừng được cải tiến. Ý thức thực thi công việc của CBCNV-LĐ ngày càng được nâng cao, tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu mới, việc sử dụng lao động hiệu quả hơn. Việc làm, đời sống và chính sách đối với CBCNV-LĐ luôn được quan tâm và không ngừng cải thiện.
- Nhìn chung năm 2023 so với cùng kỳ 2022 doanh thu tăng 3,51%, lợi nhuận sau thuế tăng 4,17%. Doanh thu tăng do sản lượng nước chuẩn thu tăng 5,70%, doanh thu tài chính tăng (cổ tức tại 02 công ty con tăng 2,6 tỷ). Ngoài ra Công ty còn được nhận tiền bồi hoàn di dời tuyến ống 2,4 tỷ; tiền giữ lại cho đơn vị thu hộ phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt là 1,6 tỷ.

### Thuận lợi

- Công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty đã diễn ra chủ động hơn, với vai trò của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty được phát huy hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Sự duy trì của sự phối hợp nhịp nhàng qua các kênh thông tin mạng đã góp phần làm cho dịch vụ cung cấp nước ngày càng trở nên nhanh chóng và kịp thời.
- Trong bối cảnh nền kinh tế cả nước, Công ty đã chứng kiến sự hồi phục và phát triển từng bước của một số ngành nghề kinh doanh chủ lực, đặc biệt là ngành du lịch. Ngành du lịch đã ghi nhận những bước phát triển mạnh mẽ, làm tăng đáng kể doanh thu từ cung cấp nước sạch cho các đơn vị, cơ sở kinh doanh, và dịch vụ. Thành phố Cần Thơ đã tái khởi động các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy nhu cầu du lịch địa phương, làm tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế của thành phố từ đó góp phần tăng doanh thu của Công ty.
- Hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã đầu nối mới cho 2.386 hộ gia đình và tổng cộng 75.867 khách hàng. Từ đó Công ty có thể mở rộng mạng lưới vùng phục vụ để tăng tỷ lệ cung cấp nước sạch, thực hiện theo chỉ đạo của Thành ủy và UBND Thành phố

### Khó khăn

- Ngoài những thuận lợi diễn ra trong quá trình hoạt động, Công ty cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Một trong những thách thức là tình trạng máy móc và thiết bị phải hoạt động liên tục trong thời gian dài, dẫn đến tình trạng rò rỉ và gia tăng tỷ lệ thất thoát nước. Điều này không chỉ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất của hệ thống mà còn đặt ra nhiều vấn đề về chi phí sửa chữa và bảo dưỡng.
- Tình hình nguồn nước cũng là một thách thức lớn đối với công ty. Các nguồn nước phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, với sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là vào mùa khô, đã làm giảm lưu lượng nước tại khu vực Công ty đang hoạt động. Sự sụt giảm này gây ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và cung cấp nước kịp thời và làm tăng khó khăn trong việc duy trì các dịch vụ cung cấp nước đến khách hàng.
- Cuối cùng, các quy định liên quan đến việc khai thác nước cũng đòi hỏi sự chấp hành chặt chẽ từ phía Công ty. Theo Luật Tài nguyên, nếu không điều chỉnh giấy phép và tiếp tục khai thác nước vượt quá công suất hoặc không đạt đến mức 70% lưu lượng cho phép có thể bị xử phạt vi phạm và buộc phải nộp lại số lợi bất hợp pháp.

## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2023

- Doanh thu và sản lượng Công ty đều đạt trên 104% kế hoạch năm do các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và Công ty gia tăng áp lực trên mạng lưới từ tháng 2/2023 để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Tỷ lệ thất thoát nước tiếp tục giảm về mức 12,7% chứng tỏ các giải pháp chống thất thoát tiếp tục phát huy hiệu quả.
- Tiếp tục gia tăng tỷ lệ thanh toán qua các đối tác thu hộ (đạt >99%), trong đó thanh toán không dùng tiền mặt (qua ví điện tử và ngân hàng) là 85,5%.
- Tham gia chương trình Hợp tác ghép đôi với Công ty Urban Utilities (Brisbane, Úc) nhằm học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý khách hàng, mạng lưới đường ống và vận hành Nhà máy xử lý nước thải.



# 02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## CƠ CẤU TÀI SẢN

ĐVT: triệu đồng

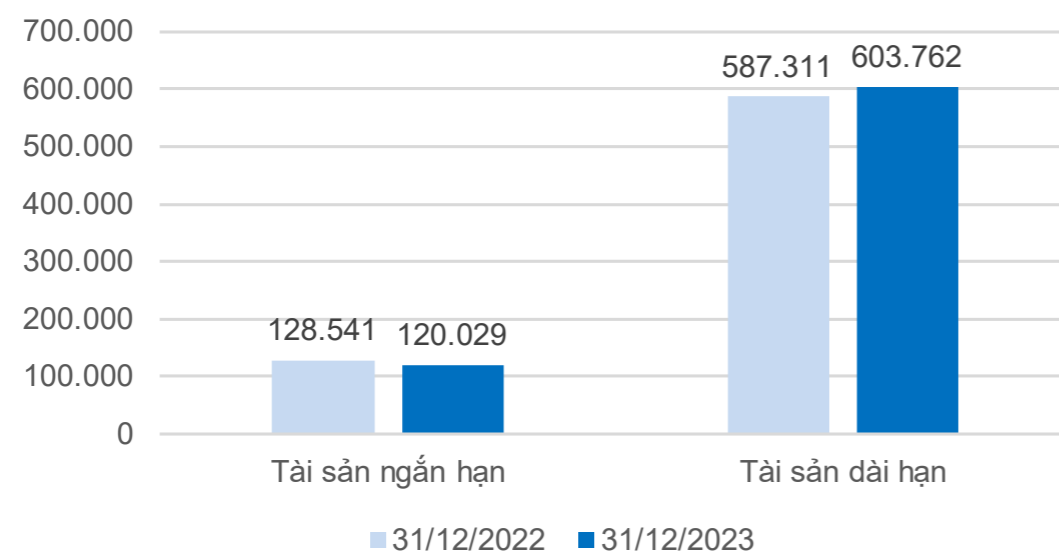
Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		TH 2023/ TH 2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	128.541	17,96%	120.029	16,58%	93,38%
Tài sản dài hạn	587.311	82,04%	603.762	83,42%	102,80%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>715.852</b>	<b>100%</b>	<b>723.791</b>	<b>100%</b>	<b>101,11%</b>

(\*) Số liệu trong BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023.

Thời điểm kết thúc năm tài chính 2023, quy mô tài sản của Công ty đạt 723.791 triệu đồng, ghi nhận sự tăng trưởng 1,11% so với cùng kỳ năm 2022. Với hoạt động chính là cấp thoát nước, tài sản dài hạn đóng vai trò quan trọng trong cấu trúc tổng tài sản của Công ty.

Vào ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn đạt 120.029 triệu đồng, không có sự biến động nhiều so với năm 2022, giảm nhẹ 6,62% so với năm 2022 và chiếm tỷ trọng 16,58% trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty. Tiền và các khoản tương đương tiền và hàng tồn kho là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong tài sản ngắn hạn. Trong tài sản ngắn hạn chủ yếu là khoản Tiền, các khoản tương đương tiền đạt 31.174 triệu đồng và hàng tồn kho đạt 65.826 triệu đồng. Trong khi đó, Tài sản dài hạn của Công ty đạt 603.762 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 83,42% trong tổng tài sản. Tài sản dài hạn tăng 2,80% so với năm 2022 tương ứng tăng 16.451 triệu đồng. Trong đó, chiếm tỷ trọng lớn nhất là tài sản cố định hữu hình là nhà máy xử lý nước sạch và các tuyến đường ống phân phối nước, đạt 529.762 triệu đồng, chiếm 87,74% tài sản dài hạn.

### Tình hình tài sản



## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		TH 2023/ TH 2022	% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		
Nợ ngắn hạn	133.687	57,16%	129.723	56,08%	97,03%	(2,96%)
Nợ dài hạn	100.188	42,84%	101.576	43,92%	101,39%	1,39%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>233.874</b>	<b>100,00%</b>	<b>231.300</b>	<b>100,00%</b>	<b>98,90%</b>	<b>(1,10%)</b>

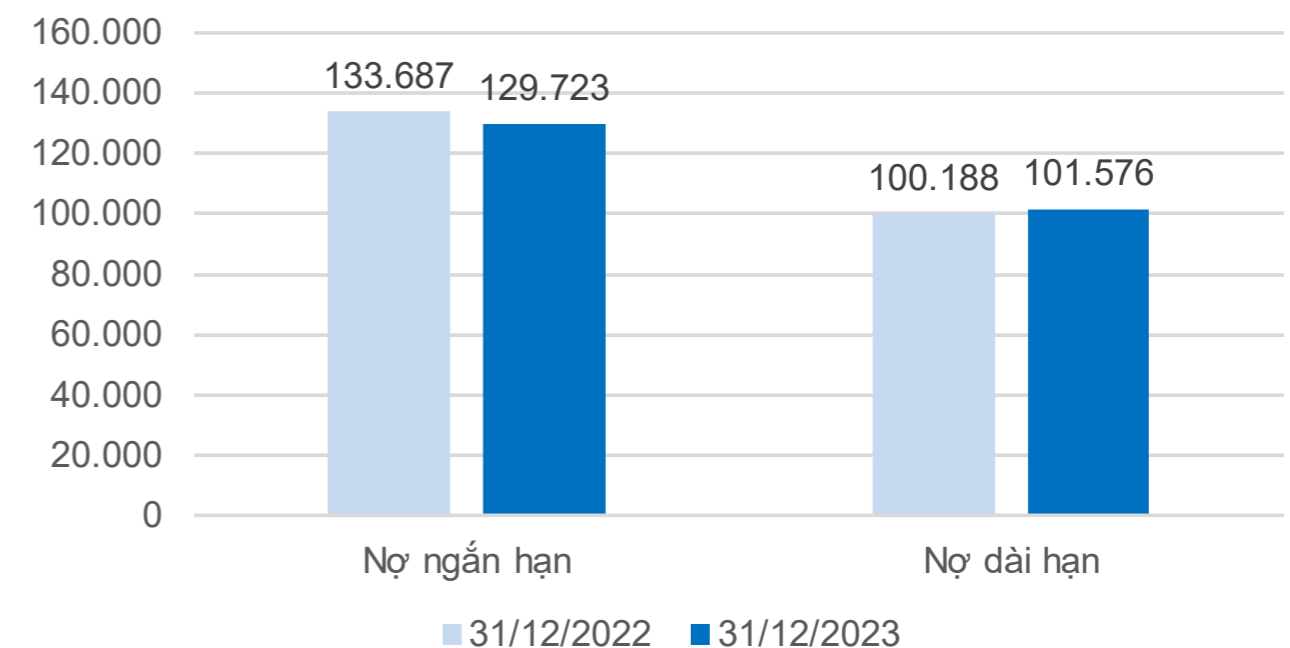
(\*) Số liệu trong BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023.

Tại ngày 31/12/2023, tổng nợ phải trả của Công ty giảm nhẹ 1,10% so với cùng kỳ, đạt 231.300 triệu đồng. Trong đó, tỷ trọng nợ ngắn hạn và nợ dài hạn khá tương đương nhau, không có nhiều biến động so với cùng thời điểm năm 2022. Nợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt giữ tỷ trọng 56,08% và 43,92% tổng nợ phải trả.

Nợ ngắn hạn vào thời điểm kết thúc năm tài chính 2023 đạt 129.723 triệu đồng, giảm 2,96% tương đương giảm 3.964 triệu đồng so với thời điểm cùng kỳ năm trước. Khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 21.750 triệu đồng, tương đương giảm 67,36% là nguyên nhân chính cho việc nợ ngắn hạn cuối năm 2023 thấp hơn cùng kỳ. Khoản vay ngân hàng ghi nhận 67.603 triệu đồng, chiếm 52,11% cơ cấu nợ ngắn hạn của Công ty.

Trong khi đó, nợ dài hạn vào ngày 31/12/2023 đạt 101.576 triệu đồng, tăng nhẹ 1,39%, không đáng kể. Nợ dài hạn của Công ty chủ yếu là các khoản vay ngân hàng dài hạn, gồm Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhằm đầu tư vào hệ thống nhà máy xử lý nước, hệ thống đường ống phân phối nước.

### Tình hình nợ phải trả



## 03 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Tiếp tục vận hành tốt hệ thống giám sát chất lượng nước sạch online với 08 thiết bị tại các nhà máy và trên mạng lưới để giám sát, theo dõi tức thời 03 chỉ tiêu: độ đục, pH và Clo. Hệ thống giám sát chất lượng nước sông online tại 03 nhà máy với các chỉ tiêu: độ màu, sắt, Amoni, tổng dầu mỡ khoáng, độ mặn.
- Tiếp tục vận hành hệ thống giám sát áp lực và lưu lượng với 103 điểm đo ngoài mạng lưới, kiểm soát áp lực, lưu lượng toàn mạng lưới nhằm hỗ trợ cho công tác chống thất thoát.
- Ứng dụng webGIS và phần mềm Quản lý tài sản mạng lưới cấp nước: phân vùng DMA, cập nhật các tuyến ống, đồng hồ khách hàng, van và trụ cứu hỏa.
- Duy trì liên kết thu hộ tiền nước với 15 Ngân hàng và 08 hình thức thanh toán qua ví điện tử. Phối hợp với các đối tác Zalo, MoMo quảng bá các chương trình khuyến mãi thanh toán tiền nước.
- Tiếp tục triển khai chăm sóc khách hàng trên Zalo: trả lời thắc mắc, hướng dẫn khách hàng, ghi chỉ số nước qua Zalo (số lượng hiện tại là 37.642 người dùng, tăng 11.296 người so với cuối năm 2022). Triển khai kế hoạch chuyển một số khách hàng đang sử dụng Zalo sang ứng dụng trên di động CTWCare và trang web chăm sóc khách hàng của Công ty.
- Triển khai Hợp đồng điện tử đối với hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt kể từ ngày 19/6/2023. Tích hợp một số chức năng Hợp đồng điện tử vào phần mềm Quản lý khách hàng, Zalo khách hàng, website CSKH để khách hàng có thể theo dõi và quản lý.
- Ứng dụng Power BI để thu thập số liệu xây dựng Dashboard để trực quan hóa dữ liệu, hỗ trợ cho tổng hợp, báo cáo và phân tích số liệu kinh doanh.

## 04 KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Năm 2024 Công ty lên kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024
Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	26.500.000
Doanh thu	Triệu đồng	335.251
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	73.689
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	59.864

- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức một số đơn vị trực thuộc, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động SXKD.
- Tiếp tục thỏa thuận vùng phục vụ cấp nước với huyện Phong Điền.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư, đặc biệt là các công trình:
  - + Cải tạo MLCN D.110, cúp ống cũ KDC Cty 8; Tuyến ống cấp nước hai bên đường Hoàng Quốc Việt, cúp ống cũ; Tuyến ống chuyển tải D400 HDPE - IC3 GD1; Tuyến ống cấp nước Quốc lộ 61C (từ Nguyễn Văn Cừ nd- cầu Vàm Sáng - QL 61C); Tuyến ống HDPE 315 (Đầu nối ống D400 QL1A cũ); Tuyến ống HDPE 315 (Đầu nối ống D400 QL1A cũ) TL923 từ cầu Cái Sơn đến NMN Bông Vang; Cải tạo cụm 2.500 m<sup>3</sup>/ngđ CNCN Bông Vang; Bể chứa nước sạch 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ NMN Hưng Phú; Công trình mở rộng mạng lưới cấp nước huyện Phong Điền, quận Cái Răng và cải tạo MLCN quận Ninh Kiều.
  - + Các công trình cải tạo phục vụ chống thất thoát nước và nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước theo đề nghị của địa phương, các đơn vị quản lý khách hàng nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch.
- Theo dõi tỷ lệ thất thoát nước của các DMA đã bàn giao cho các chi nhánh quản lý.
- Dự án Thoát nước & XLNT: hoàn thành công tác bàn giao Dự án theo chỉ đạo của UBND TP và thực hiện các thủ tục để ký kết hợp đồng vận hành năm 2024.
- Không ngừng nỗ lực, nâng cao chất lượng dịch vụ thoát nước, XLNT nhằm giữ vững khách hàng truyền thống (UBND quận Ninh Kiều, UBND quận Bình Thủy,...). Bên cạnh tìm kiếm khách mới trên địa bàn thành phố như UBND quận Thốt Nốt, UBND quận Cái Răng, trạm XLNT tại các khu dân cư,...
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT như: viết lại mới phần mềm trên di động CTWCare, triển khai kết nối với khách hàng qua Zalo, Gmail, CTWCare, triển khai phần mềm quản lý văn bản đi đến tính toán và chốt tỷ lệ thất thoát tự động ...
- Tiếp tục thực hiện tăng cường thanh toán qua ví điện tử và ngân hàng để giảm tỷ lệ khách hàng dùng tiền mặt.

## 05 GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của Kiểm toán đối với báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ là ý kiến chấp nhận toàn phần. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không giải trình gì thêm.



# 05 BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM  
VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ hoạt động với vai trò quản lý và cung ứng nước sạch cũng như xử lý nước thải cho thành phố Cần Thơ. Trong quá trình hoạt động, Công ty phải đối mặt với những thách thức lớn về môi trường, đặc biệt là trong việc quản lý chất lượng nước và xử lý nước thải một cách hiệu quả.

Chất lượng nước sạch và hiệu quả xử lý nước thải là một chỉ tiêu chính mà Công ty rất quan tâm trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Trong năm 2023, các kết quả kiểm tra và giám sát chất lượng nước định kỳ cho thấy Công ty đã áp dụng những công nghệ và quy trình tiên tiến để đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn cho người dân.

Công ty đầu tư vào các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và cải thiện chất lượng nước thải được thải ra môi trường. Việc này không chỉ góp phần bảo vệ nguồn nước và đa dạng sinh học mà còn hỗ trợ cho việc tái sử dụng và tái chế nước, một phần quan trọng trong chiến lược quản lý nguồn nước bền vững.

Ngoài ra, Công ty cũng tập trung vào việc giảm thiểu ảnh hưởng của hoạt động khai thác và phân phối nước đến môi trường, bao gồm giảm thiểu lượng khí thải nhà kính và tiêu thụ năng lượng. Các biện pháp tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo được khuyến khích đến các cán bộ công nhân viên của Công ty, đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý tài nguyên nước.

Năm vừa qua, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã thực hiện nhiều nỗ lực đáng kể trong việc quản lý môi trường và đối mặt với các thách thức liên quan đến cung cấp nước sạch và xử lý nước thải. Những nỗ lực này không chỉ góp phần vào việc bảo vệ môi trường mà hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn chú trọng đến việc tạo ra một môi trường làm việc tích cực và phát triển cho nhân viên, bằng cách nỗ lực hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của nhân sự Công ty. Các chương trình đào tạo, hợp tác chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình làm việc cũng được tổ chức

để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cũng như trao đổi các thách thức trong quá trình làm việc. Từ ngày 26 – 28/04/2023, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ trân trọng tiếp Đoàn công tác của Hiệp hội Cấp thoát nước Việt Nam, Hội nước Úc và Công ty Urban Utilities (Brisbane, Úc) trong khuôn khổ chương trình Hợp tác ghép đôi do Hội nước Úc (AWA) và Hội Cấp thoát nước Việt Nam (VWSA). Trong các cuộc gặp gỡ hai Công ty đã giới thiệu, chia sẻ những điểm mạnh và kinh nghiệm của mình trong các hoạt động về cung cấp nước sinh hoạt và xử lý nước thải để cùng nhau tìm hiểu cũng như đi sâu trao đổi những giải pháp thiết thực áp dụng vào thực tế. Các chế độ thưởng và phạt dựa trên năng lực và thành tích được áp dụng để tạo động lực cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty tổ chức các sự kiện, tham quan, nghỉ dưỡng hàng năm (như Hội thao, các chuyến du lịch tại Phan Thiết, Phú Quốc, Đà Lạt, ...) nhằm tăng cường sự gắn kết và phúc lợi cho người lao động. Quy định lao động và các chính sách liên quan được cập nhật thường xuyên để phản ánh công bằng và minh bạch,

cùng với việc lắng nghe và trao đổi ý kiến với nhân viên, góp phần vào việc xây dựng một môi trường làm việc sáng tạo và hiệu quả. Ban lãnh đạo và Ban Chấp hành Công đoàn cũng nỗ lực duy trì một môi trường làm việc đoàn kết, qua việc tổ chức các hoạt động thăm hỏi và tặng quà vào các dịp lễ, thể hiện sự quan tâm và đoàn kết mạnh mẽ giữa lãnh đạo và người lao động, hướng tới mục tiêu phát triển chung bền vững.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn đặc biệt quan tâm đến công tác xã hội, làm thiện nguyện, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn TP.Cần Thơ. Trong năm 2023, Công ty phát động và tham gia đầy đủ các phong trào, hoạt động do Liên đoàn Lao động thành phố tổ chức như: Chương trình đi bộ ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2023; Vận động, đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ tấm lòng vàng,... Các hoạt động hướng tới Đại hội Công đoàn thành phố Cần Thơ lần thứ XI và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII,...

Nhận thức rõ về vai trò và trách nhiệm của mình đối với xã hội, Công ty không ngừng nỗ lực thực hiện các sáng kiến hỗ trợ phát triển cộng đồng, từ đó góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bền vững cho địa phương. Thông qua việc cam kết vào các dự án hỗ trợ cộng đồng, Công ty đã tạo ra những giá trị xã hội đáng kể, nhấn mạnh sự quan trọng của việc xây dựng và nuôi dưỡng một môi trường sống lành mạnh, an toàn và thịnh vượng cho tất cả mọi người.



# 04



## ■ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



# 01 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Về công tác sản xuất kinh doanh

- Năm 2023, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã triển khai một loạt các dự án mở rộng và cải tạo hệ thống cung cấp nước nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng nước theo kiến nghị của cộng đồng địa phương và theo chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố Cần Thơ. Kết quả của những nỗ lực này là việc cung cấp 25,94 triệu m<sup>3</sup> nước, mang lại doanh thu vượt mức 238,304 tỷ đồng. Năm vừa qua, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã cung cấp nước sạch đạt sản lượng 25,94 triệu m<sup>3</sup>, so với kế hoạch đã đề ra là 24,80 triệu m<sup>3</sup> và tăng 1,14 triệu m<sup>3</sup> so với năm 2022. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 238.304 triệu đồng và 29.800, tăng hơn lần lượt 4,22% và 10,13% so với kế hoạch.
- Các công tác cải tạo và mở rộng mạng lưới cung cấp nước cũng được triển khai theo đúng kế hoạch. Sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các phòng ban đã mang đến tinh thần làm việc tích cực trong Công ty và chất lượng công việc ngày càng được nâng cao. Hơn nữa các chính sách lương thưởng và phúc lợi cho người lao động cũng được cải thiện, tạo điều kiện cho đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần và an tâm công tác.

## Về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

- Về kế hoạch đầu tư và xây dựng, trong năm Công ty đã thực hiện triển khai nhiều dự án mở rộng và cải tạo hệ thống cung cấp nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước theo đề xuất của cộng đồng và theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo thành phố Cần Thơ. Các dự án bao gồm tuyến ống chuyển tải D400 HDPE - IC3 giai đoạn 1, tuyến ống cấp nước Quốc lộ 61C (từ Nguyễn Văn Cừ nối dài đến cầu Vàm Xáng – Quốc lộ 61C), tuyến ống HDPE 315 (đầu nối ống D400 QL1A cũ), tuyến ống cấp nước hai bên đường Hoàng Quốc Việt cùng với việc cấp nước từ các nguồn khác nhau. Công ty cũng đã tiến hành cải tạo mạng lưới cấp nước D.110, cụm ống cũ tại Khu đô thị Công ty 8, mở rộng mạng lưới cấp nước D180, D110 HDPE và đầu tư vào việc cải thiện hệ thống cung cấp nước tới các khu vực dân cư.

## Về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các nghĩa vụ đối với người lao động

- Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn thực hiện công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Việc này nhằm mục đích tăng cường sự minh bạch của Công ty, giúp cổ đông và công chúng hiểu rõ hơn về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh theo từng thời kỳ. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện nộp thuế đầy đủ và đúng hạn cho ngân sách Nhà nước, các loại Bảo hiểm Xã hội (BHXH), Bảo hiểm Y tế (BHYT), và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định. Những việc làm trên chứng minh rằng Công ty luôn thực hiện và tuân thủ các quy định về tài chính và đồng thời đóng góp tích cực vào ngân sách quốc gia, hỗ trợ các chương trình và dự án phát triển của cộng đồng.

## Về công tác môi trường và xã hội

Với sứ mệnh hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong kinh doanh, Công ty không chỉ tập trung vào việc thực hiện các hoạt động quản trị và kinh doanh một cách hiệu quả mà còn đặt trọng tâm vào trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với cộng đồng và địa phương. Công ty hiểu rằng, sự phát triển của Công ty không chỉ phản ánh trong các chỉ số tài chính mà còn qua việc ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng xung quanh.

Trách nhiệm xã hội là một phần cam kết mà còn là một phần quan trọng trong chiến lược kinh doanh toàn diện của Công ty. Công ty vừa cung cấp dịch vụ về nước sạch, vừa là một đối tác đáng tin cậy trong việc giải quyết những thách thức xã hội và môi trường. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ luôn chú trọng vào các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, từ việc cải thiện hạ tầng nước đến việc hỗ trợ giáo dục và y tế. Đồng thời, Công ty liên tục nỗ lực tối ưu hóa các chiến lược và quy trình kinh doanh để đảm bảo rằng sự tăng trưởng kinh doanh được kết hợp chặt chẽ với việc thúc đẩy phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Những điều trên không chỉ là nghĩa vụ của doanh nghiệp mà còn là cam kết chặt chẽ với sứ mệnh phát triển bền vững và lành mạnh của công ty trong dài lâu.



## 02

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện một cách toàn diện và nghiêm túc Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp. Trong quá trình quản lý, Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành luôn tuân thủ đúng theo cấp bậc và quy định được đề ra trong Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Tổng Giám đốc phát huy tốt vai trò và trách nhiệm như người đứng đầu, chỉ đạo và định hướng các vấn đề quan trọng và cốt lõi, điều phối hoạt động của Ban Điều hành thực hiện kịp thời tiến độ kinh doanh. Trong năm, Ban điều hành đã xây dựng tốt các phương án mở rộng và cải tạo mạng lưới cung cấp nước nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng nước của người dân địa phương.

## 03

## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, dự báo tình hình thế giới, khu vực sẽ còn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; hậu quả của đại dịch Covid-19 còn tác động kéo dài. Nền kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong mức tăng trưởng tiềm năng nhưng cũng đối mặt với không ít rủi ro tiềm ẩn. Sức ép lạm phát còn lớn; sản xuất kinh doanh dự báo còn khó khăn; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục suy giảm. Đầu tư công, đầu tư FDI, phát triển du lịch đang được xem là động lực tích cực của tăng trưởng GDP 2024 trong bối cảnh xuất khẩu chưa hồi phục, bất động sản còn trầm lắng. Trong điều kiện đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2024 như sau:

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế khác.
- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt và phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, liên kết mạng lưới khu vực đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn cho thành phố Cần Thơ.
- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm gia tăng hiệu quả cho hoạt động của Công ty.



# 05



## ■ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc



# 01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## DANH SÁCH HĐQT

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên điều hành, 03 thành viên không điều hành.

Tính tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT
5	Ông Trịnh Hữu Phúc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

## CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm qua, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ chưa thành lập tiểu ban Hội đồng quản trị.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đều tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và thảo luận về những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức và những vấn đề doanh nghiệp quan trọng khác. Ngoài ra, các cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị sẽ được tổ chức khi có những trường hợp đặc biệt và cần thiết.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	04/04	100%
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	04/04	100%
3	Ông Nguyễn Văn Thiện	04/04	100%
4	Ông Trần Chiến Công	04/04	100%
5	Ông Trịnh Hữu Phúc	04/04	100%

Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ- HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý I/2023.	100%
2	02/2023/NQ- HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua chủ trương chấp thuận các giao dịch nội bộ có giá trị nhỏ, phục vụ công tác sản xuất giữa CanThoWassco và các công ty con (Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt) trừ giao dịch tài chính.	100%
3	03/2023/NQ- HĐQT	31/01/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua chấp thuận giao dịch tư vấn thiết kế Nhà máy nước Hưng Phú giữa CanThoWassco và người có liên quan – Chi nhánh Tư vấn Cấp thoát nước (thuộc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương).	100%
4	04/2023/NQ- HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý II/2023.	100%
5	04A/2023/NQ- HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua việc đánh giá hoạt động của người đại diện vốn nhà nước tại CanThoWassco năm 2022.	100%
6	04B/2023/NQ- HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua các nội dung liên quan đến Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
7	04C/2023/NQ- HĐQT	05/4/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua các nội dung liên quan đến Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	05/2023/NQ- HĐQT	21/7/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý III/2023.	100%
9	05A/2023/NQ- HĐQT	21/7/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua việc thay đổi nhân sự Người phụ trách quản trị Công ty, phụ trách công bố thông tin và Thư ký công ty năm 2023.	100%
10	06/2023/NQ- HĐQT	27/10/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị quý IV/2023.	100%
11	06A/2023/NQ- HĐQT	27/10/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị về thông qua bổ nhiệm ông Trịnh Hữu Phúc làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.	100%
12	01/2023/QĐ- HĐQT	25/4/2023	Quyết định Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ.	100%
13	02/2023/QĐ- HĐQT	25/4/2023	Quyết định Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	100%
14	03/2023/QĐ- HĐQT	21/7/2023	Quyết định Hội đồng quản trị về miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký công ty, Người được ủy quyền CBTT.	100%
15	04/2023/QĐ- HĐQT	21/7/2023	Quyết định Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký công ty, Người được ủy quyền CBTT.	100%
16	05/2023/QĐ- HĐQT	27/10/2023	Quyết định Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	100%

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Không có.



## 02 BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	Kiểm soát viên
3	Ông Mai Song Hào	Kiểm soát viên

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

#### Nội dung và kết quả của các cuộc họp trong năm 2023 :

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	04/04	100%	100%
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	04/04	100%	100%
3	Ông Mai Song Hào	04/04	100%	100%

### Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật khác. Các thành viên trong BKS đã chủ động tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để hiểu rõ tình hình thực tế của Công ty và đưa ra đánh giá, đóng góp ý kiến trong quản lý và điều hành của công ty
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng tiếp tục đẩy mạnh sự hợp tác chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị giúp Ban Kiểm soát có cái nhìn toàn diện về mô hình quản trị, chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn của công ty, từ đó BKS có thể đóng góp ý kiến vào các quá trình quyết định. Các thông tin liên quan đến các quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị được cung cấp đầy đủ và đúng thời hạn cho Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Sự hỗ trợ và cung cấp thông tin từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, và các bộ phận khác trong Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát được hoành thành đúng chức năng và nhiệm vụ được giao

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp

- Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào tháng 04/2023 và ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào tháng 04/2024), Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	21/7/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2023; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2023.</li> <li>Thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 7/2023.</li> <li>Thảo luận các nội dung khác có liên quan.</li> </ul>
2	27/10/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý III/2023 (riêng và hợp nhất); Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023.</li> <li>Thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 10/2023. Thảo luận các nội dung khác có liên quan.</li> </ul>
3	31/01/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý IV/2023 và Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.</li> <li>Thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 01/2024. Thảo luận các nội dung khác có liên quan.</li> </ul>
4	02/4/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2024.</li> <li>Thảo luận các nội dung liên quan đến Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.</li> <li>Thảo luận và thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</li> <li>Thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến cuộc họp Hội đồng quản trị tháng 4/2024.</li> <li>Thảo luận các nội dung khác có liên quan.</li> </ul>

**Rà soát Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm:** Không có

# 03 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập, thù lao, lương, thưởng	
			Năm 2022	Năm 2023
<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	761.049.613	854.830.100
2	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT	55.200.000	134.200.000
3	Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên HĐQT	36.800.000	91.300.000
4	Ông Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	36.800.000	91.300.000
5	Ông Trịnh Hữu Phúc	Thành viên HĐQT	36.800.000	105.500.000
<b>Ban kiểm soát</b>				
1	Bà Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban kiểm soát	598.219.175	642.591.475
2	Bà Ngô Hồng Hạnh	Thành viên ban kiểm soát	487.720.000	507.267.614
3	Ông Mai Song Hào	Thành viên ban kiểm soát	27.600.000	61.600.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>				
1	Ông Nguyễn Tùng Nguyên	Tổng Giám đốc	627.679.286	549.240.375
2	Ông Trịnh Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/10/2023)	-	56.390.000
3	Ông Huỳnh Thiện Đình	Phó Tổng Giám đốc	638.019.175	611.401.475
4	Ông Nguyễn Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	571.163.267	631.271.475
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.399.327.728</b>	<b>4.336.892.514</b>

(\*) Số liệu trong BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023.

## Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm 2023, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào khác từ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát và người nội bộ/ người có liên quan khác về việc phát sinh các giao dịch.

## Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/ cá nhân	Tính chất giao dịch	Giá trị (đồng)		Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua
		2023	2022	
CTCP Cấp nước Thốt Nốt	Bán hàng	455.534.000	389.967.000	Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 31/01/2023
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.552.568.800	2.960.474.000	
	Trả gốc vay	-	3.000.000.000	
	Lãi vay	-	78.410.960	
CTCP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn	Bán hàng	31.900.000	267.204.200	
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.873.190.800	6.785.381.200	

(\*) Số liệu trong BCTC riêng kiểm toán năm 2023.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ Không có

## Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh. Trong lĩnh vực đào tạo và phát triển nhân sự, CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức, nhằm nâng cao kỹ năng và hiểu biết của nhân sự. Đồng thời, công ty không ngừng phát triển chương trình đào tạo liên tục để đáp ứng nhanh chóng với những xu hướng mới trong lĩnh vực này. Ngày 06/10/2023, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đăng ký danh sách tham gia Hội thảo do Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức tập huấn với chuyên đề “Huy động vốn trên thị trường chứng khoán; ngăn ngừa các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán đối với Công ty đại chúng”.

Công ty cũng duy trì việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật để đảm bảo tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông. Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty còn kết nối và sử dụng Hệ thống Cổng giao tiếp điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Điều này không chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi của cổ đông mà còn mang lại sự tin tưởng vững chắc đối với Công ty. Cam kết của chúng tôi là công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn và đảm bảo sự chính xác và khách quan của mọi thông tin. Điều này không chỉ đảm bảo quyền lợi của cổ đông mà còn giúp Công ty tránh được các rủi ro pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.





## ■ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính kiểm toán



MOORE AISC Auditing and Informatics  
Services Company Limited  
389A Dien Bien Phu Street, Ward 4  
District 3, Ho Chi Minh City  
Viet Nam  
T (8428) 3832 9129  
F (8428) 3834 2957  
E info@aisc.com.vn  
www.aisc.com.vn

Số: A0623241-HN/MOORE AISC-DNS

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Cần Thơ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC



Nguyễn Văn Tuyên  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0111-2023-005-1

Nguyễn Như Yến  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 5444-2020-005-1

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>120.028.951.334</b>	<b>128.540.729.859</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>31.174.452.443</b>	<b>41.022.798.260</b>
1. Tiền	111		16.446.980.984	14.314.140.865
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.727.471.459	26.708.657.395
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a1</b>	<b>806.950.486</b>	<b>4.653.911.893</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		806.950.486	4.653.911.893
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.185.072.233</b>	<b>16.643.611.901</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.010.413.435	9.247.609.398
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.677.714.071	6.002.242.274
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.040.726.393	2.977.240.982
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4	(1.543.781.666)	(1.583.480.753)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>65.826.216.161</b>	<b>59.947.765.926</b>
1. Hàng tồn kho	141		73.031.208.662	66.028.574.562
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.204.992.501)	(6.080.808.636)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.036.260.011</b>	<b>6.272.641.879</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	2.034.997.518	4.854.385.773
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		470.841.535	1.418.256.106
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14b	530.420.958	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>603.762.171.546</b>	<b>587.311.042.118</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>87.904.901</b>	<b>125.578.430</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	165.071.565	165.071.565
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5b	(77.166.664)	(39.493.135)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>530.128.017.677</b>	<b>541.885.401.507</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	529.762.351.868	541.458.069.042
- Nguyên giá	222		1.122.995.540.036	1.084.012.568.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(593.233.188.168)	(542.554.499.735)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	365.665.809	427.332.465
- Nguyên giá	228		1.592.515.809	1.592.515.809
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.226.850.000)	(1.165.183.344)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>61.749.947.968</b>	<b>37.578.844.832</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	61.749.947.968	37.578.844.832
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.083.648.947</b>	<b>883.648.947</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	883.648.947	883.648.947
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a2	1.200.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.712.652.053</b>	<b>6.837.568.402</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	9.712.652.053	6.837.568.402
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>723.791.122.880</b>	<b>715.851.771.977</b>

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>231.299.633.734</b>	<b>233.874.493.042</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>129.723.406.605</b>	<b>133.686.924.420</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	15.774.674.863	10.332.755.580
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	612.516.367	974.134.784
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14a	10.540.692.376	32.291.008.718
4. Phải trả người lao động	314		16.723.984.514	13.100.945.915
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.421.487.095	560.265.419
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		243.293.481	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	2.972.397.392	3.869.204.114
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	67.602.756.398	62.207.032.716
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	8.238.813.215	6.049.069.518
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.592.790.904	4.302.507.656
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>101.576.227.129</b>	<b>100.187.568.622</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	500.866.383	500.866.383
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	101.075.360.746	99.686.702.239
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>492.491.489.146</b>	<b>481.977.278.935</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.19	<b>492.491.489.146</b>	<b>481.977.278.935</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		280.000.000.000	280.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.856.205.581	6.856.205.581
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		43.860.571.772	34.856.698.570
5. Cổ phiếu quỹ	415		(10.447.685)	(10.447.685)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		57.793.998.357	51.060.677.887
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.570.325.975	47.321.218.247
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		6.237.558.123	13.550.951.834
- LNST chưa phân phối năm này	421b		34.332.767.852	33.770.266.413
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		63.420.835.146	61.892.926.335
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>723.791.122.880</b>	<b>715.851.771.977</b>

Phan Thị Phụng  
Người lập biểu

Diệp Tôn Kiên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Tùng Nguyên  
Tổng Giám đốc

Tp. Cần Thơ, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 02 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	328.560.067.497	317.424.788.061
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	328.560.067.497	317.424.788.061
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	182.320.068.209	171.238.584.609
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		146.239.999.288	146.186.203.452
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.020.265.661	1.158.863.443
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	12.645.683.529	10.286.532.868
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.645.683.529	10.286.532.868
8. Phần lãi / (hoặc lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	37.530.555.907	41.209.150.073
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	43.644.838.674	39.914.386.474
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26))	30		53.439.186.839	55.934.997.480
12. Thu nhập khác	31	VI.7	5.636.871.270	2.254.245.906
13. Chi phí khác	32	VI.8	5.855.155.885	3.792.531.141
14. Lợi nhuận khác / (lỗ) (40 = 31 - 32)	40		(218.284.615)	(1.538.285.235)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		53.220.902.224	54.396.712.245
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	11.687.712.915	14.525.164.168
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		41.533.189.309	39.871.548.077
Cổ đông của Công ty mẹ	61		34.332.767.852	33.826.317.342
Cổ đông không kiểm soát	62		7.200.421.457	6.045.230.735
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.103	1.062
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.103	1.062

Phan Thị Phụng  
Người lập biểu

Diệp Tôn Kiên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Tùng Nguyên  
Tổng Giám đốc

Tp. Cần Thơ, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Mẫu số B 03 - DN/HN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		53.220.902.224	54.396.712.245
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	67.319.390.138	62.967.190.208
- Các khoản dự phòng	03		3.311.902.004	2.355.876.061
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(1.020.265.661)	(1.158.863.443)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	12.645.683.529	10.286.532.868
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		135.477.612.234	128.847.447.939
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(1.372.606.044)	28.380.914.931
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		(7.002.634.100)	(18.004.250.431)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(18.498.644.726)	(49.037.759.388)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(55.695.396)	(4.139.997.590)
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(12.614.689.125)	(10.286.532.868)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(28.317.637.391)	(3.780.651.373)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.143.124.292)	(8.383.693.642)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		65.472.581.160	63.595.477.578
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(58.650.866.040)	(38.466.054.366)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.136.551.593)	(14.859.171.893)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.783.513.000	14.260.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		308.104.073	1.158.863.443
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(55.695.800.560)	(37.906.362.816)

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Mẫu số B 03 - DN/HN

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		154.825.082.044	158.765.957.128
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(148.040.699.855)	(153.163.141.402)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(26.409.508.606)	(21.901.733.426)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(19.625.126.417)</b>	<b>(16.298.917.700)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(9.848.345.817)</b>	<b>9.390.197.062</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>41.022.798.260</b>	<b>31.632.601.198</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>31.174.452.443</b>	<b>41.022.798.260</b>

Phan Thị Phụng  
Người lập biểu

Tp. Cần Thơ, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 3 năm 2024

Diệp Tôn Kiên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Tùng Nguyễn  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước Cần Thơ theo Quyết định số 3602/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155244, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 6 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 7 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp về việc thay đổi thông tin người đại diện pháp luật.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Sản xuất nước sinh hoạt; Kinh doanh nước sinh hoạt;

Dịch vụ rút hầm tự hoại; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động vệ sinh khai thông cống rãnh và xử lý nước thải);

Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước; Khảo sát địa hình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;

Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15mm đến 100mm.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng.

**5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất**

Không có.

**6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 453 nhân viên (Ngày 31 tháng 12 năm 2022: 453 nhân viên).****7. Cấu trúc doanh nghiệp****7.1. Tổng số các Công ty con**

- Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 02 công ty con.

**7.2. Danh sách các công ty con được hợp nhất:**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	65,42%	65,42%	65,42%

Địa chỉ: Lô 12A, KCN Trà Nóc 2, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	85,81%	85,81%	85,81%
-----------------------------------	-----------------------------------	--------	--------	--------

Địa chỉ: Số 392 Quốc lộ 91, Long Thạnh A, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**7.3. Danh sách các công ty liên kết áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Tên công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ	Sản xuất, kinh doanh ống uPVC, phụ kiện HDPE phục vụ ngành cấp thoát nước	30%	30%	30%

Địa chỉ chi nhánh: Đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

**8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các kỳ kế toán tương ứng.

**II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Nhóm Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nhóm Công ty áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2-14/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ và các công ty Con (gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty Con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát các công ty Con và chấm dứt vào ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát các công ty Con.

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các báo cáo tài chính của các công ty Con được lập cùng kỳ kế toán với Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty Con và Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ.

Tất cả các số dư giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty và các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Nhóm Công ty, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ Nhóm Công ty đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản cũng được loại trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty Con không được nắm giữ bởi Công ty, được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty Con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty Con.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, nếu chưa được lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư theo quy định của pháp luật, các khoản đầu tư này được đánh giá theo giá trị có thể thu hồi. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và ghi giảm giá trị đầu tư.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết**

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không nắm quyền kiểm soát trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: được ghi nhận khi Công ty có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của cơ sở này. Khi Công ty không còn quyền đồng kiểm soát thì ghi giảm khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, các khoản vốn góp ban đầu được ghi nhận theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua thành một chỉ tiêu riêng biệt.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CÀN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng năm kế toán với Báo cáo tài chính của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:** dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,...

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

**Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:**

- Nguyên liệu, vật liệu: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung phát sinh trong quá trình sản xuất nước, xây lắp...

**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền.

**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

6.1 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

*Tài sản cố định hữu hình mua sắm*

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyển giao và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng theo phương thức giao thầu, nguyên giá là giá quyết toán công trình đầu tư xây dựng, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ (nếu có).

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CÀN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

6.1 Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)

Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt.

*Tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tự xây dựng hoặc tự chế là giá thành thực tế của tài sản cố định tự xây dựng hoặc tự chế, cộng (+) chi phí lắp đặt, chạy thử. Trường hợp Nhóm Công ty dùng sản phẩm do mình sản xuất ra để chuyển thành tài sản cố định thì nguyên giá là chi phí sản xuất sản phẩm đó cộng (+) các chi phí trực tiếp liên quan đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong các trường hợp trên, mọi khoản lãi nội bộ không được tính vào nguyên giá của tài sản đó.

6.2 Tài sản cố định vô hình

**Tài sản cố định vô hình** được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

*Mua tài sản cố định vô hình riêng biệt*

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Khi quyền sử dụng đất được mua cùng với nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

*Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất*

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất là số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

*Phần mềm máy vi tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

6.3 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

*Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:*

<i>Nhà xưởng, vật kiến trúc</i>	<i>04 - 30 năm</i>
<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>03 - 20 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>04 - 30 năm</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>03 - 10 năm</i>
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>03 - 10 năm</i>

*Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.*

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như: Chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí thi công công trình, xây dựng, công trình mạng lưới cấp nước, chi phí sửa chữa lớn ...

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (80% đến 90% giá trị đề nghị quyết toán, tùy theo từng công trình) khi công trình được đưa vào sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định này sẽ được điều chỉnh và ghi nhận đầy đủ theo giá trị quyết toán công trình hoàn thành.



CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

#### 8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Nhóm Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau: Chi phí thuê đất, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí thù lương kế và các chi phí khác, ...

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng năm theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ trên 12 tháng đến 36 tháng. Riêng chi phí thuê đất xây dựng nhà máy phân bổ theo thời gian thuê đất là 408 tháng.

#### 9. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa Nhóm Công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Nhóm Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Nhóm Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

#### 10. Nguyên tắc ghi nhận vay

Giá trị các khoản vay được ghi nhận là tổng số tiền đi vay của các ngân hàng, tổ chức, công ty tài chính và các đối tượng khác (không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai).

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay".

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi năm kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong năm không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm trích trước lãi vay, trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, chi phí thay đồng hồ đến hạn và các khoản chi phí khác đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng, thỏa thuận,...

#### 13. Chính sách tiền lương và các khoản bảo hiểm bắt buộc

Tiền lương được tính toán và trích lập đưa vào chi phí trong kỳ theo Hợp đồng lao động và Quy chế tiền lương của Nhóm Công ty. Theo đó, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cũng được trích lập theo quy định hiện hành.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

#### 14. Nguyên tắc ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

**Dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:** Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; Và đưa ra một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Nhóm Công ty bao gồm dự phòng tiền lương.

#### 15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu sẽ được ghi nhận tương ứng với phần nghĩa vụ mà Nhóm Công ty sẽ phải thực hiện trong một hoặc nhiều kỳ kế toán tiếp theo.

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê vị trí đặt biển quảng cáo, cung cấp dịch vụ thi công công trình.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện theo nguyên tắc phù hợp với phần nghĩa vụ mà Nhóm Công ty sẽ phải thực hiện trong một hoặc nhiều kỳ kế toán tiếp theo.

#### 16. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

##### Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Nhóm Công ty.

##### Thặng dư vốn cổ phần và vốn khác

**Thặng dư vốn cổ phần:** Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

**Vốn khác:** Phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành và các khoản điều chỉnh đo áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Nhóm Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

#### 17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác (tiếp theo)

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

**Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu của hợp đồng xây dựng bao gồm Doanh thu ban đầu được ghi nhận trong hợp đồng; và các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Doanh thu của hợp đồng xây dựng được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Việc xác định doanh thu của hợp đồng chịu tác động của nhiều yếu tố không chắc chắn vì chúng tùy thuộc vào các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai. Việc ước tính thường phải được sửa đổi khi các sự kiện đó phát sinh và những yếu tố không chắc chắn được giải quyết. Vì vậy, doanh thu của hợp đồng có thể tăng hay giảm ở từng thời kỳ.

**Ghi nhận doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo trường hợp sau:**

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Đối với hợp đồng xây dựng giá cố định, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 4 điều kiện: 1. Tổng doanh thu của hợp đồng được tính toán một cách đáng tin cậy; 2. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 3. Chi phí để hoàn thành hợp đồng và phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập báo cáo tài chính được tính toán một cách đáng tin cậy; 4. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy để tổng chi phí thực tế của hợp đồng có thể so sánh được với tổng dự toán.

Đối với hợp đồng xây dựng với chi phí phụ thêm, kết quả của hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Doanh nghiệp thu được lợi ích kinh tế từ hợp đồng; 2. Các khoản chi phí liên quan đến hợp đồng có thể xác định được rõ ràng và tính toán một cách đáng tin cậy không kể có được hoàn trả hay không.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

## 18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON

Mẫu số B 09 - DN/HN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

## 20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong kỳ làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Nhóm Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách Nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng là 20%.

## 21. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

## 22. Công cụ tài chính

**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Nhóm Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn và phải thu khác.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Nhóm Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan. Nợ phải trả tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

**Giá trị sau ghi nhận lần đầu**

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 22. Công cụ tài chính (tiếp theo)

## Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

## 23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

## 24. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh hợp nhất theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Nhóm Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2023		01/01/2023	
	Tiền		Tiền	
Tiền	16.446.980.984		14.314.140.865	
Tiền mặt	148.309.409		169.493.293	
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.298.671.575		14.144.647.572	
Các khoản tương đương tiền	14.727.471.459		26.708.657.395	
Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng (Lãi suất từ 2,1%/năm - 6%/năm)	14.727.471.459		26.708.657.395	
<b>Cộng</b>	<b>31.174.452.443</b>		<b>41.022.798.260</b>	

## 2. Các khoản đầu tư tài chính: Xem thuyết minh trang 39.

## 3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

ngắn hạn	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền nước	3.961.338.217	(177.787.488)	2.815.446.885	(177.787.488)
Phòng Quản lý Đô thị Quận Ninh Kiều	2.581.408.635	-	2.975.547.635	-
Các đối tượng khác	3.467.666.583	(1.365.994.178)	3.456.614.878	(1.252.264.842)
<b>Cộng</b>	<b>10.010.413.435</b>	<b>(1.543.781.666)</b>	<b>9.247.609.398</b>	<b>(1.430.052.330)</b>

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Môi trường Thuận Lâm Phát	1.846.800.000	-	1.942.710.000	-
Công ty TNHH Tối ưu mạng nước	2.299.820.700	-	-	-
Các đối tượng khác	3.531.093.371	-	4.059.532.274	(153.428.423)
<b>Cộng</b>	<b>7.677.714.071</b>	<b>-</b>	<b>6.002.242.274</b>	<b>(153.428.423)</b>

## 5. Phải thu khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>3.040.726.393</b>	<b>-</b>	<b>2.977.240.982</b>	<b>-</b>
Tạm ứng	2.756.810.809	-	2.596.994.060	-
Lãi dự thu	108.943.932	-	135.913.263	-
Các đối tượng khác	174.971.652	-	244.333.659	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>165.071.565</b>	<b>(77.166.664)</b>	<b>165.071.565</b>	<b>(39.493.135)</b>
Các đối tượng khác	165.071.565	(77.166.664)	165.071.565	(39.493.135)
<b>Cộng</b>	<b>3.205.797.958</b>	<b>(77.166.664)</b>	<b>3.142.312.547</b>	<b>(39.493.135)</b>

## 6. Nợ xấu: Xem thuyết minh trang 40.

## 7. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	41.673.878.134	(6.556.163.213)	43.215.264.090	(5.431.979.348)
Chi phí SX, KD dở dang	31.357.330.528	(648.829.288)	22.813.310.472	(648.829.288)
<b>Cộng</b>	<b>73.031.208.662</b>	<b>(7.204.992.501)</b>	<b>66.028.574.562</b>	<b>(6.080.808.636)</b>

- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: không có.

- Giá trị hàng tồn kho (nguyên vật liệu) ứ đọng, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ cuối năm: 8.693.354.041 VND.

- Lý do dẫn đến việc dự phòng giảm giá hàng tồn kho: các vật tư lâu năm, lạc hậu kỹ thuật, không còn phù hợp để sử dụng.

## 8. Tài sản cố định hữu hình: Xem thuyết minh trang 41.

## 9. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất		Phần mềm quản lý		Tổng cộng
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	365.665.809	-	1.226.850.000	-	1.592.515.809
Số dư cuối năm	365.665.809	-	1.226.850.000	-	1.592.515.809
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	-	-	1.165.183.344	-	1.165.183.344
Khấu hao trong năm	-	-	61.666.656	-	61.666.656
Số dư cuối năm	-	-	1.226.850.000	-	1.226.850.000
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	365.665.809	-	61.666.656	-	427.332.465
Số dư cuối năm	365.665.809	-	-	-	365.665.809

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 9. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

\* Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: không có.

\* Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.226.850.000 VND.

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Mua sắm tài sản cố định	2.720.136.686	-	-	-
Xây dựng cơ bản	55.866.731.986	-	36.430.470.888	-
Các công trình mạng lưới cấp nước	40.194.282.662	-	20.237.047.054	-
Các công trình xây dựng	15.672.449.324	-	16.193.423.834	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	3.163.079.296	-	1.148.373.944	-
<b>Cộng</b>	<b>61.749.947.968</b>	<b>-</b>	<b>37.578.844.832</b>	<b>-</b>

## 11. Chi phí trả trước

	31/12/2023	01/01/2023
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>2.034.997.518</b>	<b>4.854.385.773</b>
Công cụ, dụng cụ và các chi phí khác	414.810.463	1.824.136.674
Chi phí sửa chữa	1.620.187.055	3.030.249.099
<b>b. Dài hạn</b>	<b>9.712.652.053</b>	<b>6.837.568.402</b>
Chi phí sửa chữa	2.532.595.151	1.384.671.780
Chi phí bảo hiểm	55.412.953	99.743.317
Chi phí công cụ dụng cụ	1.968.305.337	382.456.462
Chi phí thuê đất xây dựng nhà máy	3.382.061.715	3.507.239.343
Thủy lượng kế	1.455.511.932	1.306.052.794
Các khoản chi phí khác	318.764.965	157.404.706
<b>Cộng</b>	<b>11.747.649.571</b>	<b>11.691.954.175</b>

## 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Nghi	1.689.312.087	1.689.312.087	379.618.434	379.618.434
Công ty CP Sản xuất & Thương mại Trường Văn	2.773.605.084	2.773.605.084	-	-
Các đối tượng khác	11.311.757.692	11.311.757.692	9.953.137.146	9.953.137.146
<b>Cộng</b>	<b>15.774.674.863</b>	<b>15.774.674.863</b>	<b>10.332.755.580</b>	<b>10.332.755.580</b>

## 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Các khách hàng khác	612.516.367	974.134.784
<b>Cộng</b>	<b>612.516.367</b>	<b>974.134.784</b>

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2023
<b>a. Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	374.854.870	1.994.600.659	2.035.480.125	333.975.404
Thuế TNDN	23.728.836.568	11.687.712.915	28.317.637.391	7.098.912.092
Thuế thu nhập cá nhân	181.418.029	1.242.120.473	1.273.559.975	149.978.527
Thuế tài nguyên	151.850.040	1.952.517.640	1.941.628.600	162.739.080
Phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt	494.744.167	20.279.285.998	18.873.970.020	1.900.060.145
Phí BVMT rừng	7.359.305.044	6.845.640.010	13.309.917.926	895.027.128
Các khoản thuế khác	-	29.868.011	29.868.011	-
<b>Cộng</b>	<b>32.291.008.718</b>	<b>44.031.745.706</b>	<b>65.782.062.048</b>	<b>10.540.692.376</b>
<b>b. Phải thu</b>				
Phí cấp quyền khai thác	-	530.420.966	1.060.841.924	530.420.958
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>530.420.966</b>	<b>1.060.841.924</b>	<b>530.420.958</b>

Nghĩa vụ của Công ty về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật, các văn bản dưới luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cụ thể của cơ quan thuế.

## 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Trích trước chi phí lãi vay	215.729.478	184.735.074
Trích trước chi phí điện tháng 12	458.618.194	-
Trích trước chi phí tư vấn	204.873.636	-
Chi phí phải trả khác	542.265.787	375.530.345
<b>Cộng</b>	<b>1.421.487.095</b>	<b>560.265.419</b>

## 16. Phải trả khác

	31/12/2023	01/01/2023
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>2.972.397.392</b>	<b>3.869.204.114</b>
Kinh phí công đoàn	56.679.800	56.342.200
Tài sản thừa chờ xử lý	-	1.282.238.367
Cổ tức phải trả	914.141.642	739.593.242
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	1.199.701.060	1.356.648.781
Các khoản phải trả, phải nộp khác	801.874.890	434.381.524
<b>b. Dài hạn</b>	<b>500.866.383</b>	<b>500.866.383</b>
Nhận ký quỹ ký cược	182.300.000	182.300.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	318.566.383	318.566.383
<b>Cộng</b>	<b>3.473.263.775</b>	<b>4.370.070.497</b>

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

17. Vay và nợ thuê tài chính	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>				
+ Tại Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ	67.602.756.398	67.602.756.398	62.207.032.716	62.207.032.716
(1) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN. Cần Thơ	56.371.493.392	56.371.493.392	51.361.210.887	51.361.210.887
(2) Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN. Cần Thơ	38.106.696.442	38.106.696.442	27.607.937.107	27.607.937.107
+ Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	18.264.796.950	18.264.796.950	23.753.273.780	23.753.273.780
(4) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN. Tây Cần Thơ	6.740.357.673	6.740.357.673	4.911.745.647	4.911.745.647
(5) Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN. Tây Đô	4.989.589.353	4.989.589.353	4.251.241.647	4.251.241.647
+ Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	1.750.768.320	1.750.768.320	660.504.000	660.504.000
(6) Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN. Cần Thơ	4.490.905.333	4.490.905.333	5.934.076.182	5.934.076.182
(7) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN. Tây Cần Thơ	2.016.505.333	2.016.505.333	3.459.676.182	3.459.676.182
<b>b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>				
+ Tại Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ	101.075.360.746	101.075.360.746	99.686.702.239	99.686.702.239
(1) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN. Cần Thơ	89.154.325.484	89.154.325.484	87.736.768.777	87.736.768.777
(3) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Cần Thơ	75.554.230.589	75.554.230.589	82.352.687.019	82.352.687.019
+ Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn	13.600.094.895	13.600.094.895	5.384.081.758	5.384.081.758
(4) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN. Tây Cần Thơ	8.569.635.262	8.569.635.262	6.124.133.462	6.124.133.462
(5) Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN. Tây Đô	6.633.316.698	6.633.316.698	3.527.310.898	3.527.310.898
(5) Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN. Tây Đô	1.936.318.564	1.936.318.564	2.596.822.564	2.596.822.564

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

17. Vay và nợ thuê tài chính	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt	3.351.400.000	3.351.400.000	5.825.800.000	5.825.800.000
(7) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN. Tây Cần Thơ	3.351.400.000	3.351.400.000	5.825.800.000	5.825.800.000
<b>Cộng</b>	<b>168.678.117.144</b>	<b>168.678.117.144</b>	<b>161.893.734.955</b>	<b>161.893.734.955</b>

Thuyết minh chi tiết các khoản vay như sau:

+ Tại Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN. Cần Thơ gồm có các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
121/DN/HM/2023	24/10/2023 12 tháng	5,1%-6,8%	28.546.996.442	Nhà cửa, vật kiến trúc và các máy móc thiết bị
05/2018-VCBCT	09/02/2018 60 tháng	7,30%	4.494.000.000	
86/DN/TL/2018	24/8/2018 172 tháng	7,30%	4.992.000.000	Tài sản hình thành trong tương lai
97/DN/TDH/2019	18/6/2019 162 tháng	7,60%	849.800.000	
76/DN/TDH/2018	16/8/2018 120 tháng	7,30%	1.655.000.000	Hệ thống phương tiện vận tải
134/DN/TDH/2018	25/10/2018 120 tháng	7,30%	1.727.429.875	
136/DN/TDH/2018	29/10/2018 120 tháng	7,30%	1.919.000.000	Hệ thống phương tiện vận tải
171/DN/TDH/2018	25/12/2018 120 tháng	7,30%	2.846.785.545	
03/DN/TDH/2019	01/01/2019 120 tháng	7,30%	1.284.182.000	
146/DN/TDH/2019	27/8/2019 120 tháng	7,80%	2.501.853.284	
167/DN/TDH/2019	16/9/2019 120 tháng	7,60%	2.197.816.562	Tài sản hình thành trong tương lai
218/DN/TDH/2019	24/12/2019 120 tháng	7,60%	2.684.129.044	
15/DN/TDH/2020	22/01/2020 120 tháng	9,10%	619.854.328	

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 17. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
24/DN/TDH/2020	02/3/2020 60 tháng	8,60%	678.000.000	Tài sản hình thành trong tương lai
51/DN/TDH/2020	31/3/2020 60 tháng	8,30%	487.000.000	
22/DN/TDH/2020	07/4/2020 120 tháng	8,10%	1.125.000.000	
58/DN/TDH/2020	28/4/2020 120 tháng	7,90%	2.017.385.800	
103/DN/TDH/2020	20/10/2020 120 tháng	7,10%	719.078.220	
92/DN/TDH/2020	09/9/2020 120 tháng	7,50%	2.512.098.191	Hệ thống phương tiện vận tải
117/DN/TDH/2020	25/11/2020 120 tháng	6,80%	700.215.483	
122/DN/TDH/2020	11/12/2020 120 tháng	6,80%	885.454.522	
130/DN/TDH/2020	24/12/2020 120 tháng	6,80%	235.129.841	
133/DN/TDH/2020	30/12/2020 120 tháng	6,80%	408.100.000	Hệ thống phương tiện vận tải
134/DN/TDH/2020	31/12/2020 120 tháng	6,80%	364.092.000	
09/DN/TDH/2021	27/01/2021 120 tháng	8,30%	1.394.499.500	
13/DN/TDH/2021	29/01/2021 120 tháng	8,30%	2.035.292.873	Hệ thống phương tiện vận tải
15/DN/TDH/2021	03/02/2021 120 tháng	8,30%	2.005.018.000	
32/DN/TDH/2021	02/4/2021 120 tháng	7,50%	299.700.000	
44/DN/TDH/2021	28/4/2021 120 tháng	7,10%	1.095.494.050	
129/DN/TDH/2021	28/12/2021 120 tháng	6,80%	1.356.752.000	Tài sản hình thành trong tương lai
125/DN/TDH/2021	23/12/2021 60 tháng	6,80%	1.787.770.620	Phương tiện vận tải
128/DN/TDH/2021	23/12/2021 120 tháng	6,80%	744.945.000	Hệ thống phương tiện vận tải
115/DN/TDH/2021	24/11/2021 120 tháng	7,00%	418.000.000	
114/DN/TDH/2021	17/11/2021 120 tháng	7,00%	3.562.550.000	
92/DN/TDH/2021	14/10/2021 120 tháng	7,30%	1.286.860.000	

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

## 17. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
111/DN/TDH/2021	04/11/2021 120 tháng	7,10%	2.936.046.453	Hệ thống phương tiện vận tải
107/DN/TDH/2021	27/10/2021 72 tháng	7,10%	1.566.800.000	
112/DN/TDH/2021	09/11/2021 120 tháng	7,10%	766.000.000	
116/DN/TDH/2021	07/12/2021 120 tháng	6,80%	580.124.698	
61/DN/TDH/2022	01/6/2022 120 tháng	7,80%	600.000.000	
62/DN/TDH/2022	01/6/2022 120 tháng	7,80%	1.776.472.700	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai
85/DN/TDH/2022	31/7/2022 120 tháng	9,30%	620.000.000	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai
86/DN/TDH/2022	31/7/2022 120 tháng	9,30%	461.500.000	
87/DN/TDH/2022	31/7/2022 120 tháng	9,30%	354.000.000	
88/DN/TDH/2022	31/7/2022 120 tháng	9,30%	241.225.000	
89/DN/TDH/2022	31/7/2022 120 tháng	9,30%	333.650.000	
133/DN/TDH/2022	06/12/2022 120 tháng	7,80%	945.220.000	
134/DN/TDH/2022	06/12/2022 120 tháng	7,80%	4.559.480.000	
135/DN/TDH/2022	06/12/2022 120 tháng	7,80%	830.820.000	
136/DN/TDH/2022	06/12/2022 120 tháng	7,80%	733.680.000	
29/DN/TDH/2023	07/4/2023 120 tháng	10,20%	829.625.000	
135/DN/TL/2023	29/11/2023 120 tháng	7,70%	789.000.000	Tài sản hình thành trong tương lai
136/DN/TL/2023	29/11/2023 120 tháng	7,70%	702.000.000	Nhà cửa, vật kiến trúc và các máy móc thiết bị
137/DN/TL/2023	29/11/2023 120 tháng	7,70%	2.672.000.000	Các hệ thống tuyến ống cấp nước, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
138/DN/TL/2023	29/11/2023 120 tháng	7,70%	3.353.000.000	
139/DN/TL/2023	29/11/2023 120 tháng	7,70%	3.090.000.000	
140/DN/TL/2023	29/11/2023 120 tháng	7,70%	2.483.000.000	

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN. Cần Thơ gồm có các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
032/2023- HĐCVHM/NHCT820	24/4/2023 12 tháng	8,50%	18.264.796.950	Tin chấp

(3) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN. Cần Thơ gồm có các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
001/2022/447218/HĐTD	16/8/2022 84 tháng	6,83%	1.672.482.607	Tuyến ống cấp nước D280, D63, HDPE - cúp ống cũ - Thực hiện chính sách đồng hồ cũ
002/2022/447218/HĐTD	10/10/2022 84 tháng	7,00%	2.171.599.151	Tuyến ống cấp nước D315, D110, D63 HDPE - cúp ống cũ - Thực hiện chính sách đồng hồ cũ
001/2023/447218/HĐTD	02/6/2023 84 tháng	7,20%	4.074.700.000	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai
002/2023/447218/HĐTD	26/6/2023 84 tháng	7,70%	2.341.050.000	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai
003/2023/447218/HĐTD	11/8/2023 84 tháng	7,20%	1.410.339.600	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai
004/2023/447218/HĐTD	21/9/2023 84 tháng	7,20%	1.929.923.537	Máy móc thiết bị hình thành trong tương lai

+ Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn

(4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN. Tây Cần Thơ gồm các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
12/2023/HĐHM-VCBTCT	12/6/2023 12 tháng	6% - 8,2%	3.873.589.353	Hệ thống cấp nước các tuyến ống và máy móc thiết bị
31/2020/HĐTL-VCBTCT	29/9/2020 120 tháng	6% - 8%	3.527.310.898	Hệ thống cấp nước các tuyến ống và máy móc thiết bị
13/2023/HĐTL-VCBTCT	12/6/2023 120 tháng	8,30%	4.222.005.800	Hệ thống bể chứa nước sạch dung tích 2.500 m <sup>3</sup> nhà máy nước Trà Nóc

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**17. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

(5) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN. Tây Đô gồm các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
01/2020 - HĐCVDADT/NHCT824 - CTCP-CAP-NUOC-TRA- NOC-O-MON	30/9/2020 84 tháng	8,9%	2.596.822.564	Hệ thống năng lượng mặt trời, hệ thống tuyến ống D400 gang, 300 gang, D315HDPE, 200, 168, 144, 60 PVC tại huyện Cờ Đỏ.
01/2023- HĐDCVHM/NHCT824- CTCAPNUOCTRANOC OMON	16/5/2023 12 tháng	8% - 8,5%	1.090.264.320	Trạm biến áp 320 KVA tại Nhà máy nước Cờ Đỏ

+ Tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt

(6) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN. Cần Thơ gồm các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
21/2023- HĐCVHM/NHCT 820 - CTY CAP NUOC THOT NOT	30/8/2023 (12 tháng)	9,00%	2.016.505.333	Máy móc thiết bị

(7) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN. Cần Thơ gồm các hợp đồng vay sau:

Số hợp đồng	Ngày vay/ Thời hạn vay	Lãi suất vay %/năm	Số dư cuối năm	Hình thức đảm bảo
01/2021-HĐTDH- VCBTCT-CTY CP CAP NUOC THOT NOT	21/01/2021 84 tháng	9,30%	2.271.000.000	Tài sản hình thành từ vốn vay.
03/2021/HĐTDH/VCBTC T-CTY CP CAP NUOC THOT NOT	09/6/2021 84 tháng	8,90%	3.554.800.000	Tài sản hình thành từ vốn vay và hệ thống phương tiện vận tải

**18. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
Dự phòng tiền lương	8.238.813.215	6.049.069.518
<b>Cộng</b>	<b>8.238.813.215</b>	<b>6.049.069.518</b>

**19. Vốn chủ sở hữu**

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: Xem thuyết minh trang 42.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2023	01/01/2023
Vốn góp Nhà nước	51,000%	142.800.000.000	142.800.000.000
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương	24,643%	69.000.000.000	69.000.000.000
Các đối tượng khác	24,353%	68.189.552.319	68.189.552.319
Cổ phiếu quỹ	0,004%	10.447.681	10.447.681
<b>Cộng</b>	<b>100,000%</b>	<b>280.000.000.000</b>	<b>280.000.000.000</b>

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CÀN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**19. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

\* Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.400 cổ phiếu.

\* Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không phát sinh.

		Năm 2023	Năm 2022
<b>c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</b>			
Vốn góp của chủ sở hữu		280.000.000.000	280.000.000.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>		280.000.000.000	280.000.000.000
<i>Vốn góp cuối năm</i>		280.000.000.000	280.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		21.306.934.600	17.639.118.000
<b>d. Cổ phiếu</b>			
		31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		28.000.000	28.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		28.000.000	28.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		28.000.000	28.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		1.400	1.400
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		1.400	1.400
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		27.998.600	27.998.600
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		27.998.600	27.998.600
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu		10.000	10.000
<b>e. Các quỹ của doanh nghiệp</b>			
		31/12/2023	01/01/2023
Quỹ đầu tư phát triển		57.793.998.357	51.060.677.887
<b>Cộng</b>		<b>57.793.998.357</b>	<b>51.060.677.887</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Nguyên tệ	Giá trị	Nguyên tệ	Giá trị
Nợ khó đòi đã xử lý	-	158.350.723	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>158.350.723</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

		Năm 2023	Năm 2022
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			
Doanh thu tiêu thụ nước và thoát nước		316.537.009.179	304.187.083.411
Doanh thu lắp đặt, chuyển nhượng vật tư, công trình xây dựng, ...		9.667.881.314	12.562.295.877
Doanh thu khác		2.355.177.004	675.408.773
<b>Cộng</b>		<b>328.560.067.497</b>	<b>317.424.788.061</b>
<b>2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>			
Doanh thu thuần về tiêu thụ nước và thoát nước		316.537.009.179	304.187.083.411
Doanh thu thuần về lắp đặt, chuyển nhượng vật tư, công trình xây dựng, ...		9.667.881.314	12.562.295.877
Doanh thu thuần khác		2.355.177.004	675.408.773
<b>Cộng</b>		<b>328.560.067.497</b>	<b>317.424.788.061</b>

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CÀN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

		Năm 2023	Năm 2022
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>			
Giá vốn tiêu thụ nước và thoát nước		174.286.637.426	160.063.169.902
Giá vốn lắp đặt, chuyển nhượng vật tư, công trình xây dựng, ...		6.334.996.986	7.774.730.491
Giá vốn khác		574.249.932	83.842.100
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		1.124.183.865	3.316.842.116
<b>Cộng</b>		<b>182.320.068.209</b>	<b>171.238.584.609</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>			
Lãi tiền gửi		1.020.265.661	1.158.863.443
<b>Cộng</b>		<b>1.020.265.661</b>	<b>1.158.863.443</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>			
Chi phí lãi vay		12.645.683.529	10.286.532.868
<b>Cộng</b>		<b>12.645.683.529</b>	<b>10.286.532.868</b>
<b>6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp</b>			
<b>a. Chi phí bán hàng</b>			
Chi phí nhân viên		18.723.540.765	16.829.229.268
Chi phí vật liệu, đồ dùng		18.807.015.142	24.379.920.805
<b>Cộng</b>		<b>37.530.555.907</b>	<b>41.209.150.073</b>
<b>b. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>			
Chi phí nhân viên quản lý		23.200.353.001	21.724.720.883
Chi phí vật liệu quản lý, CCDC		628.284.278	360.267.811
Chi phí vật liệu văn phòng		1.597.026.524	1.651.144.860
Chi phí khấu hao TSCĐ		368.622.723	418.190.059
Thuế, phí, lệ phí		3.393.492.339	2.580.644.509
Dự phòng/ (hoàn nhập) dự phòng		156.325.165	(945.888.597)
Chi phí dịch vụ mua ngoài		935.918.866	803.523.250
Chi phí bằng tiền khác		13.364.815.778	13.321.783.699
<b>Cộng</b>		<b>43.644.838.674</b>	<b>39.914.386.474</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>			
Nhận bồi thường, hỗ trợ (Hỗ trợ di dời tuyến ống cấp nước)		3.447.587.343	931.342.493
Dự án VEI hỗ trợ		-	542.500.000
Thu tiền điện cầu đui		4.242.543	22.555.864
Cho thuê vị trí quảng cáo		121.000.000	220.000.000
Thu nhập từ thanh lý vật tư		243.611.537	-
Các khoản thu nhập khác		1.820.429.847	537.847.549
<b>Cộng</b>		<b>5.636.871.270</b>	<b>2.254.245.906</b>
<b>8. Chi phí khác</b>			
Chi phí hỗ trợ công tác		2.126.050.000	2.308.400.000
Chi phí hỗ trợ công tác xã hội		861.600.000	757.213.974
Tiền chậm nộp thuế		1.332.282.831	-
Lỗ do thanh lý TSCĐ		1.215.559.652	192.027.687
Các khoản chi phí khác		319.663.402	534.889.480
<b>Cộng</b>		<b>5.855.155.885</b>	<b>3.792.531.141</b>



CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.739.813.944	44.652.329.412
Chi phí nhân công	93.402.606.328	86.923.468.257
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.319.390.138	62.967.190.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.068.240.737	20.879.941.738
Chi phí khác bằng tiền	38.248.935.831	34.397.501.913
<b>Cộng</b>	<b>263.778.986.978</b>	<b>249.820.431.528</b>
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2023	Năm 2022
1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	11.687.712.915	14.525.164.168
2. Các khoản điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
<b>3. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>11.687.712.915</b>	<b>14.525.164.168</b>
11. Lãi cơ bản & lãi suy giảm trên cổ phiếu	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.332.767.852	33.826.317.342
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm (*)	(3.463.969.814)	(4.095.692.887)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	30.868.798.038	29.730.624.455
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	27.998.600	27.998.600
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.103</b>	<b>1.062</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (**)</b>	<b>1.103</b>	<b>1.062</b>

(\*) Công ty tạm ước tính quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác năm 2023 theo phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2023 tại Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2023 để tạm tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

(\*\*) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông vào ngày 31/12/2023.

VII. MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Nhóm Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

1. Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến khoản vay và nợ, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Nhóm Công ty.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Nhóm Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các (khoản vay và nợ và các khoản tiền gửi ngân hàng) của Nhóm Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các (khoản trên) với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Nhóm Công ty như sau:

	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023		
VND	+100	(1.368.450.236)
	-100	1.368.450.236
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022		
VND	+100	(1.163.865.181)
	-100	1.163.865.181

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Nhóm Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Nhóm Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Nhóm Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Nhóm Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Phải thu khách hàng

Nhóm Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Nhóm Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Nhóm Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Nhóm Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Rủi ro tín dụng (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc của Nhóm Công ty đánh giá rằng hầu hết các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu quá hạn và/hoặc bị suy giảm được trình bày trong bảng sau đây:

	Quá hạn bị suy giảm
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	
>181 ngày	1.813.639.987
<b>Tổng cộng giá trị ghi sổ</b>	<b>1.813.639.987</b>
Dự phòng giảm giá trị	(1.620.948.330)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>192.691.657</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	
>181 ngày	1.667.682.245
<b>Tổng cộng giá trị ghi sổ</b>	<b>1.667.682.245</b>
Dự phòng giảm giá trị	(1.622.973.888)
<b>Giá trị thuần</b>	<b>44.708.357</b>

**3. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Nhóm Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Nhóm Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	67.602.756.398	33.222.951.019	67.852.409.727	168.678.117.144
Phải trả người bán	15.774.674.863	-	-	15.774.674.863
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	3.423.063.045	318.566.383	-	3.741.629.428
<b>Cộng</b>	<b>86.800.494.306</b>	<b>33.541.517.402</b>	<b>67.852.409.727</b>	<b>188.194.421.435</b>
<b>Ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>				
Các khoản vay và nợ	62.207.032.716	49.939.323.467	49.747.378.772	161.893.734.955
Phải trả người bán	10.332.755.580	-	-	10.332.755.580
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	2.351.295.724	318.566.383	-	2.669.862.107
<b>Cộng</b>	<b>74.891.084.020</b>	<b>50.257.889.850</b>	<b>49.747.378.772</b>	<b>174.896.352.642</b>

Nhóm Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

**Tài sản đảm bảo**

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản cố định hữu hình và tài sản hình thành trong tương lai của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Cần Thơ, Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, Công ty Cổ phần Cấp nước Thốt Nốt làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các ngân hàng.

Nhóm Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH:** Xem thuyết minh trang 43.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Nhóm Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, nợ phải trả ngắn hạn, vay và nợ ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn khác được ước tính bằng cách chiết khấu luồng tiền sử dụng lãi suất hiện tại áp dụng cho các khoản nợ có điều kiện, rủi ro tín dụng và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

**IX. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và thông tin tài chính quan trọng nào phát sinh kể từ ngày kết thúc năm tài chính phải có thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Giao dịch với các bên liên quan**

Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:

+ Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		Năm 2023	Năm 2022
<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>1.277.130.100</b>	<b>981.849.613</b>
Nguyễn Hữu Lộc	Chủ tịch HĐQT	854.830.100	761.049.613
Nguyễn Tùng Nguyên	Thành viên HĐQT	134.200.000	55.200.000
Nguyễn Văn Thiện	Thành viên HĐQT	91.300.000	36.800.000
Trần Chiến Công	Thành viên HĐQT	91.300.000	36.800.000
Trịnh Hữu Phúc	Thành viên HĐQT	105.500.000	36.800.000
Phan Thị Thiên	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	-	18.400.000
Nguyễn Thạc Hoát	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	-	18.400.000
Nguyễn Thế Minh	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	-	18.400.000
<b>Ban kiểm soát</b>		<b>1.211.459.089</b>	<b>1.127.339.175</b>
Lâm Nguyệt Thanh	Trưởng ban kiểm soát	642.591.475	598.219.175
Ngô Hồng Hạnh	Thành viên ban kiểm soát	507.267.614	487.720.000
Mai Song Hào	Thành viên ban kiểm soát	61.600.000	27.600.000
Trịnh Kiên	Thành viên ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 27/4/2022)	-	13.800.000

**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B 09 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc		1.848.303.325	2.290.138.940
Nguyễn Tùng Nguyễn	Tổng Giám đốc	549.240.375	627.679.286
Phan Thị Thiên	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 16/5/2022)	-	453.277.212
Trịnh Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/10/2023)	56.390.000	-
Huỳnh Thiện Đình	Phó Tổng giám đốc	611.401.475	638.019.175
Nguyễn Minh Phương	Phó Tổng giám đốc	631.271.475	571.163.267
<b>Cộng</b>		<b>4.336.892.514</b>	<b>4.399.327.728</b>

**4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh hợp nhất theo bộ phận**

Nhóm Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ nước, đồng thời doanh thu chủ yếu của Nhóm Công ty chỉ phát sinh ở địa bàn Thành phố Cần Thơ, theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc không có sự khác biệt đáng kể về rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận.

**5. Thông tin so sánh**

Một số chỉ tiêu so sánh trên Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại, không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động kinh doanh. Liên quan đến việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022.

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022		Chênh lệch
		Số đã trình bày	Số trình bày lại	
<b>Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.206	1.062	(144)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.206	1.062	(144)

**6. Thông tin về hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, các khoản nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Nhóm Công ty là 9.694.455.271 VND. Tại thời điểm lập báo cáo này, Ban Giám đốc Nhóm Công ty tin rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường trong thời gian tới cũng như được sự hỗ trợ tài chính từ các Chủ sở hữu trong tương lai. Do vậy, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Nhóm Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Phan Thị Phụng  
Người lập biểu

Diệp Tôn Kiên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Tùng Nguyễn  
Tổng Giám đốc

Tp. Cần Thơ, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 3 năm 2024



**CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON**  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>a.1. Ngắn hạn</b>	806.950.486	806.950.486	4.653.911.893	4.653.911.893
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng (lãi suất 3,2%/năm - 5,7%/năm)	806.950.486	806.950.486	4.653.911.893	4.653.911.893
<b>a.2. Dài hạn</b>	1.200.000.000	1.200.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng (lãi suất 6,2%/năm - 8,3%/năm)	1.200.000.000	1.200.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.006.950.486</b>	<b>2.006.950.486</b>	<b>4.653.911.893</b>	<b>4.653.911.893</b>

**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị theo PP vốn chủ sở hữu (**)	Giá gốc	Giá trị theo PP vốn chủ sở hữu
<b>- Đầu tư vào công ty liên kết</b>	3.000.000.000	883.648.947	3.000.000.000	883.648.947
+ Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ (*)	3.000.000.000	883.648.947	3.000.000.000	883.648.947
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>883.648.947</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>883.648.947</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800661071 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhựa Tân Tiến Cần Thơ là 3.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Hiện tại, công ty này đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Giá trị thuần đầu tư vào công ty này đang được Công ty thể hiện theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2013 (theo thông báo kết quả kiểm toán số 44/TB-KVV ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V).

(\*\*) Giá trị hợp lý tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 của các khoản đầu tư vào các đơn vị chưa đại chúng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể và thông nhất về phương pháp xác định giá trị hợp lý của từng khoản mục đầu tư. Do vậy, Nhóm Công ty trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty liên kết căn cứ vào báo cáo tài chính của công ty được đầu tư lần lượt theo phương pháp vốn chủ và phương pháp giá gốc trừ dự phòng suy giảm.



CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm nay	280.000.000.000	6.856.205.581	30.193.068.285	(10.447.685)	42.420.865.028	47.598.554.219	60.197.448.209	467.255.693.637
Lợi nhuận	-	-	-	-	-	33.826.317.342	6.045.230.735	39.871.548.077
Trích lập quỹ của DN	-	-	-	-	13.303.443.144	(13.303.443.144)	-	-
Tài sản hình thành từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	4.663.630.285	-	(4.663.630.285)	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 2021	-	-	-	-	-	(3.105.125.440)	(273.986.310)	(3.379.111.750)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 2022	-	-	-	-	-	(56.050.929)	-	(56.050.929)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(17.639.118.000)	(4.075.682.100)	(21.714.800.100)
Tặng/(Giảm) khác	-	-	-	-	-	84.199	(84.199)	-
Số dư cuối năm nay	280.000.000.000	6.856.205.581	34.856.698.570	(10.447.685)	51.060.677.887	47.321.218.247	61.892.926.335	481.977.278.935
Số dư đầu năm nay	280.000.000.000	6.856.205.581	34.856.698.570	(10.447.685)	51.060.677.887	47.321.218.247	61.892.926.335	481.977.278.935
Lợi nhuận	-	-	-	-	-	34.332.767.852	7.200.421.457	41.533.189.309
Trích lập quỹ của DN	-	-	-	-	15.737.193.672	(15.737.193.672)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 2022	-	-	-	-	-	(4.039.641.958)	(395.390.240)	(4.435.032.198)
Tài sản hình thành từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	9.003.873.202	-	(9.003.873.202)	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(21.306.934.600)	(5.277.122.406)	(26.584.057.006)
Tặng/Giảm khác	-	-	-	-	-	110.106	-	110.106
Số dư cuối năm nay	280.000.000.000	6.856.205.581	43.860.571.772	(10.447.685)	57.793.998.357	40.570.355.975	63.420.835.146	492.491.489.146

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ VÀ CÁC CÔNG TY CON  
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - DN/HN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VIII. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.006.950.486	-	4.653.911.893	-
- Phải thu khách hàng	10.010.413.435	(1.543.781.666)	9.247.609.398	(1.430.052.330)
- Phải thu khác	448.987.149	(77.166.664)	545.318.487	(39.493.135)
- Tiền và các khoản tương đương tiền	31.174.452.443	-	41.022.798.260	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>43.749.747.445</b>	<b>(1.620.948.330)</b>	<b>55.605.551.301</b>	<b>(1.469.545.465)</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
- Vay và nợ (*)	168.678.117.144	-	161.893.734.955	-
- Phải trả người bán	15.774.674.863	-	10.332.755.580	-
- Chi phí phải trả	1.421.487.095	-	560.265.419	-
- Phải trả khác	2.320.142.333	-	2.109.596.688	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>188.194.421.435</b>	<b>-</b>	<b>174.896.352.642</b>	<b>-</b>

(\*) Sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền với lãi suất 11%.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Công ty theo website: [ctn-cantho.com.vn](http://ctn-cantho.com.vn)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật



Tổng Giám đốc

Nguyễn Tùng Nguyên

